

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI
TUẦN 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: LỄ KHAI GIẢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của hoạt động tập thể; tham gia nghiêm túc, tự tin và phù hợp với nội dung sinh hoạt dưới cờ.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phối hợp và chia sẻ trong hoạt động chung.
 - Tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện nề nếp, kỉ luật trong hoạt động tập thể.
 - Nhân ái: Thân thiện, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản sinh hoạt dưới cờ, âm thanh, tranh/ảnh minh họa hoặc dụng cụ phục vụ hoạt động.
 - Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế nghiêm túc, tích cực tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Tập trung và chuẩn bị dự lễ Mục tiêu: Biết vị trí, đội hình và nề nếp tham dự lễ khai giảng.	
- Hướng dẫn học sinh lớp 1 tập trung, chỉnh trang phục và di chuyển theo hàng vào sân trường.	- Xếp hàng, di chuyển trật tự và ngồi đúng vị trí.
- Khi được thầy cô và các anh chị chào đón, em cảm thấy như thế nào? 	- Em cảm thấy vui, hồi hộp và hạnh phúc khi bước vào năm học mới.
- Mời một số em chia sẻ cảm xúc; động viên học sinh tự tin.	- Chia sẻ cảm xúc; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Lễ khai giảng là ngày	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
mở đầu năm học mới; các em được chào đón trong tình yêu thương của thầy cô và bạn bè.	
2. Tham gia lễ khai giảng Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc các nội dung của buổi lễ.	
- Hướng dẫn học sinh thực hiện nghi thức chào cờ và lắng nghe nội dung chương trình.	- Thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ; lắng nghe.
- Khi tiếng trống khai trường vang lên, em hiểu điều gì?	- Năm học mới bắt đầu; em cần chăm ngoan và cố gắng học tập.
- Chốt ý, kết luận: Tham gia lễ khai giảng nghiêm túc thể hiện tình yêu trường lớp và ý thức của học sinh.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nói được việc em sẽ làm trong những ngày đầu năm học.	
- Em sẽ làm gì để học tập vui vẻ và làm quen với ngôi trường mới?	- Em đi học đúng giờ, lễ phép với thầy cô, thân thiện với bạn và giữ gìn lớp học.
- Mời một số em trình bày; nhận xét, tuyên dương.	- Trình bày; vỗ tay động viên bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em hãy tự tin, vui vẻ và thực hiện tốt nề nếp ngay từ đầu năm học.	- Ghi nhớ và thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI
TUẦN 1: BÀI 1: LÀM QUEN VỚI BẠN MỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết cách chào hỏi, giới thiệu bản thân và hỏi thăm khi làm quen với bạn mới.
- Thực hành làm quen với bạn mới ở trường và nơi em sống.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Tự tin nói lời chào, lắng nghe và phản hồi lịch sự.
- Tự chủ và tự học: Biết lựa chọn lời nói phù hợp khi làm quen.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Thân thiện, quan tâm và tôn trọng bạn.
- Trung thực: Giới thiệu đúng, chân thật về bản thân.

4. Tích hợp

- Quyền con người - Quyền được tự do biểu đạt: Học sinh được nói lên suy nghĩ, cảm xúc của mình; đồng thời tôn trọng bản thân và người khác trong giao tiếp.
- Năng lực số 2.3.CB1a: Giao tiếp, hợp tác trong môi trường số; học sinh biết chào hỏi, giới thiệu bản thân và sử dụng lời nói lịch sự khi tham gia nhóm lớp hoặc hoạt động trực tuyến có sự hướng dẫn của giáo viên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa được cắt đúng nội dung, bài hát về tình bạn, máy tính/máy chiếu nếu cần.
- Học sinh: SGK, thẻ tự đánh giá; tâm thế sẵn sàng làm quen, chia sẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế cởi mở, gợi cách làm quen với bạn mới.	
- Hát và vận động theo bài hát “Chào người bạn mới đến” (Nhạc và lời: Lương Bằng Vinh).	- Hát, vận động vui vẻ.
- Khi gặp một người bạn mới, em nên làm gì trước tiên?	- Em nên mỉm cười và chào bạn.
- Chốt ý, kết luận: Lời chào thân thiện giúp chúng ta bắt đầu một tình bạn mới.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia hoạt động.
2. Khám phá - kết nối: Tìm hiểu cách làm quen với bạn mới Mục tiêu: Nêu được các bước chào hỏi, giới thiệu và hỏi thăm bạn.	
- Quan sát tranh, trao đổi nhóm đôi để nêu	- Quan sát tranh, trao đổi với bạn cùng cặp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>việc các bạn đang làm trong từng hình.</p> 	
- Ở tranh 1, bạn nhỏ bắt đầu làm quen bằng lời nào?	- Bạn nhỏ nói lời chào: “Chào bạn!”.
- Ở tranh 2, bạn nhỏ giới thiệu điều gì về mình?	- Bạn giới thiệu tên của mình.
- Ở tranh 3, các bạn hỏi nhau điều gì?	- Các bạn hỏi thăm tên, sở thích hoặc điều bạn muốn chia sẻ.
- Mời đại diện một số cặp trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lớp nhận xét, bổ sung.
- Khi làm quen, em có được nói tên, sở thích và cảm xúc của mình không?	- Có; em được giới thiệu và bày tỏ điều mình muốn chia sẻ một cách lịch sự.
- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn đều có quyền nói lên suy nghĩ, cảm xúc và giới thiệu bản thân khi cảm thấy thoải mái. Khi bạn đang nói, các em cần lắng nghe, không chê cười, không ép bạn kể điều bạn không muốn kể. Tôn trọng lời nói và cảm xúc của bạn chính là cách xây dựng tình bạn an toàn, thân thiện.	- Lắng nghe; nêu lại cách ứng xử: mạnh dạn chia sẻ và tôn trọng phần chia sẻ của bạn.
- Chốt ý, kết luận: Để làm quen với bạn mới, em cần chào hỏi, giới thiệu bản thân và hỏi thăm bạn bằng lời nói thân thiện.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Sắm vai làm quen với bạn mới Mục tiêu: Thực hành được lời chào, lời giới thiệu và câu hỏi phù hợp.	
<p>- Quan sát tranh, thực hành theo nhóm đôi: một bạn chủ động làm quen, một bạn đáp lời; sau đó đổi vai.</p>  <p>Hoạt động 2: Sắm vai thực hành làm quen với bạn mới</p>	- Quan sát tranh, sắm vai theo cặp và đổi vai.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Em sẽ nói lời chào như thế nào?	- Em nói: “Chào bạn! Mình là ... Rất vui được làm quen với bạn.”
- Em sẽ hỏi bạn điều gì để trò chuyện thân thiện?	- Em hỏi: “Bạn tên là gì?” hoặc “Bạn thích trò chơi nào?”.
- Mời một số cặp thể hiện trước lớp; nhận xét về lời nói và thái độ.	- Thể hiện trước lớp; nhận xét bạn nói lễ phép, vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Khi làm quen, em cần nói rõ ràng, nét mặt vui vẻ, biết lắng nghe và đáp lời bạn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm: Làm quen an toàn, lịch sự Mục tiêu: Biết vận dụng lời nói lịch sự khi giao tiếp trực tiếp hoặc trong hoạt động trực tuyến có hướng dẫn.	
- Quan sát tranh và kể một cách làm quen với bạn em gặp ở trường hoặc nơi em sống.  <p>Hoạt động 3: Làm quen với bạn em gặp và ở nơi em sống</p>	- Quan sát và nói cách chào, giới thiệu hoặc trò chuyện với bạn.
- Khi cô tổ chức nhóm lớp trực tuyến hoặc gửi lời chào trong hoạt động số, em nên dùng lời nói như thế nào?	- Em chào hỏi, giới thiệu ngắn gọn, dùng lời lịch sự và chỉ tham gia khi có cô hoặc người lớn hướng dẫn.
- Diễn giải tích hợp Năng lực số: Trong hoạt động trực tuyến do giáo viên hướng dẫn, các em vẫn cần giao tiếp lễ phép như khi gặp trực tiếp: chào cô, chào bạn, nói rõ tên của mình khi được yêu cầu và không viết lời trêu chọc. Các em không tự ý trò chuyện với người lạ, không chia sẻ thông tin riêng như địa chỉ, số điện thoại; khi thấy điều lạ cần báo ngay cho cô giáo hoặc người thân.	- Lắng nghe; nhắc lại: nói lời lịch sự, không chia sẻ thông tin riêng, báo người lớn khi gặp điều lạ.
- Chốt ý, kết luận: Em hãy chủ động kết bạn bằng lời nói thân thiện và luôn giao tiếp an toàn, lịch sự.	- Ghi nhớ, thực hiện trong tuần.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI****TUẦN 1: SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 1 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần; nhận ra điều đã làm tốt và điều cần cố gắng.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần tới bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và trình bày ý kiến trong sinh hoạt lớp.
- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh việc làm của bản thân theo góp ý và kế hoạch của lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nền nếp và xây dựng tập thể lớp.
- Trung thực: Tự nhận xét đúng việc bản thân đã thực hiện trong tuần.
- Nhân ái: Biết động viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua, nội dung phương hướng tuần tới, tranh minh hoạ đã cắt từ SGK, thẻ tự đánh giá ba mức, bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK, bút màu hoặc thẻ đánh giá; nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Chào người bạn mới đến” phù hợp với nội dung sinh hoạt tuần 1.	- Hát và vận động nhẹ theo nhạc; ổn định tâm thế.
- Em cảm thấy thế nào khi bắt đầu buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em cảm thấy vui vẻ, hào hứng và sẵn sàng chia sẻ.
- Chốt ý, kết luận: Cả lớp cùng sinh hoạt vui vẻ, trung thực và biết lắng nghe nhau.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 1 Mục tiêu: Nhận xét được việc thực hiện nền nếp, học tập, rèn luyện của bản thân và tập thể trong tuần.	
- Nhớ lại hoạt động trong tuần; thảo luận theo tổ	- Thảo luận theo tổ; thống nhất nội dung báo

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
về những việc đã làm tốt và việc còn cần cố gắng.	cáo.
- Trong tuần này, tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt nền nếp xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia học tập.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Tổ em/bản thân em cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn tham gia hoạt động.
- Mời đại diện các tổ trình bày; mời lớp nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện tổ trình bày; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- Tuyên dương những cá nhân, tổ thực hiện tốt; góp ý nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- Lắng nghe; vui vẻ tiếp nhận tuyên dương hoặc góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn cần phát huy việc đã làm tốt và cố gắng sửa những việc chưa phù hợp để lớp ngày càng tiến bộ.	- Lắng nghe, xác định việc bản thân cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 2 Mục tiêu: Thống nhất được những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 2: Tuần 2: Tìm hiểu nội quy nhà trường; thực hiện những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ tuần tới.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Để tham gia hoạt động chủ đề hiệu quả, em cần chuẩn bị gì?	- Em chuẩn bị tâm thế vui vẻ, mạnh dạn chia sẻ và thực hiện theo hướng dẫn.
- Trao đổi theo nhóm 4: chọn một việc lớp cùng quyết tâm thực hiện trong tuần tới.	- Thảo luận nhóm 4; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp.	- Đại diện trình bày; cả lớp thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần tới, các em cùng thực hiện nền nếp tốt, học tập chăm chỉ và tham gia hoạt động chủ đề tích cực, an toàn.	- Lắng nghe, cùng cam kết thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Mục tiêu: Kể được về những người bạn em đã làm quen theo đúng gợi ý trong SGK.	
<p>- Quan sát tranh minh họa trong SGK về hai bạn đang làm quen; suy nghĩ cá nhân về điều em muốn kể.</p> 	<p>- Quan sát tranh; nhớ lại người bạn em đã làm quen.</p>
- Em đã làm quen với bạn nào?	- Em đã làm quen với bạn Minh/Lan/...
- Em làm quen với bạn ở đâu?	- Em làm quen với bạn ở lớp, ở sân trường hoặc nơi em sống.
- Em đã nói gì hoặc làm gì khi làm quen với bạn?	- Em chào bạn, giới thiệu tên của em và hỏi tên, sở thích của bạn.
- Chia sẻ theo nhóm đôi: lần lượt kể về một người bạn em đã làm quen.	- Từng em kể; bạn cùng cặp lắng nghe và hỏi thêm một câu lịch sự.
- Mời một số em trình bày trước lớp; nhận xét, động viên sự mạnh dạn.	- Trình bày trước lớp; lắng nghe và cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Khi làm quen với bạn mới, em cần chào hỏi thân thiện, giới thiệu bản thân, hỏi thăm phù hợp và nhớ tôn trọng bạn.	- Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện.
4. Đánh giá	
Mục tiêu: Tự đánh giá mức độ thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như trong SGK.	
<p>- Nội dung tự đánh giá: Làm quen được với bạn mới.</p> 	- Lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Hướng dẫn lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự lựa chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời một số em chia sẻ điều em đã làm được và điều em sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ ngắn gọn, trung thực; lắng nghe bạn.
- Nhận xét, động viên: Mỗi bạn tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 2: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của hoạt động tập thể; tham gia nghiêm túc, tự tin và phù hợp với nội dung sinh hoạt dưới cờ.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phối hợp và chia sẻ trong hoạt động chung.
- Tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện nề nếp, kỉ luật trong hoạt động tập thể.
- Nhân ái: Thân thiện, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản sinh hoạt dưới cờ, âm thanh, tranh/ảnh minh họa hoặc dụng cụ phục vụ hoạt động.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế nghiêm túc, tích cực tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ và giới thiệu chủ đề Mục tiêu: Thực hiện nề nếp; nhận biết nội dung tìm hiểu nội quy nhà trường.	
- Hướng dẫn học sinh thực hiện nghi lễ chào cờ và lắng nghe phổ biến công tác tuần.	- Thực hiện nghi lễ nghiêm túc; lắng nghe.
- Quan sát tranh và cho biết các bạn đang tìm hiểu điều gì.	- Các bạn đang tìm hiểu nội quy nhà trường.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Chốt ý, kết luận: Nội quy giúp mọi học sinh học tập, vui chơi an toàn và nề nếp.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Tìm hiểu nội quy nhà trường Mục tiêu: Nêu được một số nội quy gần gũi với học sinh lớp 1.	
- Thảo luận nhóm 4: Em biết nội quy nào của trường hoặc lớp?	- Trao đổi và nêu: đi học đúng giờ, giữ vệ sinh, lễ phép, không chạy nhảy nguy hiểm.
- Vì sao học sinh cần thực hiện nội quy?	- Để lớp học trật tự, học tốt và mọi người được an toàn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; các nhóm khác bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi học sinh cần thực hiện nội quy bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.	- Lắng nghe, hứa thực hiện.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Cam kết thực hiện một nội quy phù hợp.	
- Em chọn thực hiện tốt nội quy nào trong tuần này?	- Em chọn đi học đúng giờ/giữ vệ sinh/lễ phép với thầy cô và bạn.
- Mời một số em nêu cam kết; động viên cả lớp cùng thực hiện.	- Nêu cam kết; vỗ tay động viên.
- Chốt ý, kết luận: Thực hiện nội quy là cách em góp phần xây dựng trường học an toàn, thân thiện.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI****TUẦN 2: BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm trong giờ học, giờ chơi.
- Bước đầu biết từ chối và khuyên bạn không thực hiện việc chưa phù hợp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, trình bày ý kiến trong nhóm.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn cách xử lý phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tuân thủ nội quy lớp học.
- Nhân ái: Biết nhắc bạn bằng lời nói lịch sự, không chê trách.

4. Tích hợp

- Giáo dục quyền con người: Học sinh được thực hiện quyền được học tập và vui chơi lành mạnh; đồng thời có bổn phận tôn trọng nội quy, giữ gìn môi trường học tập chung.
- Giáo dục đạo đức, lối sống: Hình thành thói quen ứng xử văn minh, biết lựa chọn hành vi đúng đắn trong giờ học và giờ chơi, sống đoàn kết, tôn trọng bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh minh họa được cắt đúng nội dung, thẻ việc nên làm/không nên làm.
- Học sinh: SGK, thẻ lựa chọn, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ hành vi trong giờ học, giờ chơi.	
- Nghe hoặc đọc bài thơ ngắn về lớp học và nêu việc các bạn đã làm.	- Nghe, nêu việc làm của các bạn trong bài thơ.
- Trong giờ học, em nên làm gì để học tốt?	- Em ngồi ngay ngắn, chú ý nghe giảng và phát biểu đúng lúc.
- Chốt ý, kết luận: Giờ học và giờ chơi đều cần những việc làm phù hợp.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Việc nên làm trong giờ học, giờ chơi Mục tiêu: Chỉ ra được hành vi phù hợp trong tranh.	
- Quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nêu nội dung từng hình.	- Quan sát tranh, trao đổi theo cặp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Trong giờ học, việc nào nên làm?	- Nên lắng nghe cô giáo, giơ tay phát biểu và học tập nghiêm túc.
- Trong giờ chơi, việc nào nên làm?	- Nên trò chuyện vui vẻ, đọc sách hoặc chơi an toàn cùng bạn.
- Mời đại diện các cặp trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và bổ sung.
- Các em có quyền được học tập và vui chơi trong môi trường như thế nào?	- Các em có quyền được học tập và vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh.
- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Ở trường, mỗi em đều có quyền được học tập trong lớp học yên tĩnh, được vui chơi trong giờ ra chơi một cách an toàn. Để quyền đó của mình và của bạn được bảo đảm, các em cần chú ý nghe giảng, không làm ồn cản trở bạn học, không chơi trò nguy hiểm và giữ sạch lớp học, sân trường.	- Lắng nghe; nêu lại bốn phần: giữ trật tự khi học và chơi an toàn, sạch sẽ khi ra chơi.
- Chốt ý, kết luận: Thực hiện việc nên làm giúp em học tốt, chơi vui và cùng bạn an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Chia sẻ việc em đã làm Mục tiêu: Liên hệ được việc làm của bản thân trong giờ học, giờ chơi.	
- Quan sát tranh và làm việc cá nhân: chọn một việc em đã thực hiện trong giờ học hoặc giờ chơi. 	- Quan sát tranh, suy nghĩ và chọn việc đã làm.
- Trong giờ học, em đã làm việc tốt nào?	- Em đã chú ý nghe giảng, chuẩn bị đồ dùng hoặc giúp bạn học.
- Trong giờ chơi, em đã làm việc tốt nào?	- Em chơi an toàn, nhường bạn hoặc giữ vệ sinh sân

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	trường.
- Mời một số em trình bày; khuyến khích bạn nhận xét bằng lời lịch sự.	- Trình bày; nói lời động viên, bổ sung cho bạn.
- Khi thấy bạn làm việc chưa đúng, em nên nói thế nào?	- Em nhẹ nhàng nhắc bạn: “Bạn ơi, mình cùng thực hiện đúng nội quy nhé!”.
- Diễn giải tích hợp Đạo đức, lối sống: Ứng xử văn minh không chỉ là tự làm đúng mà còn biết góp ý với bạn bằng lời nói nhẹ nhàng, không quát mắng hay chế giễu. Trong giờ học, các em chăm chỉ, có trách nhiệm; trong giờ chơi, các em đoàn kết, nhường nhịn và giữ an toàn cho nhau.	- Lắng nghe; thực hành nói lời góp ý lịch sự với bạn.
- Chốt ý, kết luận: Em hãy duy trì việc tốt và biết giúp bạn cùng tiến bộ.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Lựa chọn một việc làm phù hợp để thực hiện trong tuần.	
- Chọn một việc em sẽ thực hiện tốt hơn trong giờ học hoặc giờ chơi.	- Nêu việc sẽ thực hiện: ngồi học nghiêm túc, không chạy nguy hiểm, giữ vệ sinh, giúp bạn.
- Mời một số em chia sẻ cam kết; tuyên dương.	- Chia sẻ; vỗ tay cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc làm đúng mỗi ngày sẽ giúp lớp học vui vẻ, an toàn và đoàn kết.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 2: SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 2 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần; nhận ra điều đã làm tốt và điều cần cố gắng.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần tới bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và trình bày ý kiến trong sinh hoạt lớp.
- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh việc làm của bản thân theo góp ý và kế hoạch của lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nền nếp và xây dựng tập thể lớp.
- Trung thực: Tự nhận xét đúng việc bản thân đã thực hiện trong tuần.
- Nhân ái: Biết động viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua, nội dung phương hướng tuần tới, tranh minh hoạ đã cắt từ SGK, thẻ tự đánh giá ba mức, bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK, bút màu hoặc thẻ đánh giá; nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Em yêu trường em” phù hợp với nội dung sinh hoạt tuần 2.	- Hát và vận động nhẹ theo nhạc; ổn định tâm thế.
- Em cảm thấy thế nào khi bắt đầu buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em cảm thấy vui vẻ, hào hứng và sẵn sàng chia sẻ.
- Chốt ý, kết luận: Cả lớp cùng sinh hoạt vui vẻ, trung thực và biết lắng nghe nhau.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 2 Mục tiêu: Nhận xét được việc thực hiện nền nếp, học tập, rèn luyện của bản thân và tập thể trong tuần.	
- Nhớ lại hoạt động trong tuần; thảo luận theo tổ	- Thảo luận theo tổ; thống nhất nội dung báo

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
về những việc đã làm tốt và việc còn cần cố gắng.	cáo.
- Trong tuần này, tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt nền nếp xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia học tập.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Tổ em/bản thân em cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn tham gia hoạt động.
- Mời đại diện các tổ trình bày; mời lớp nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện tổ trình bày; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- Tuyên dương những cá nhân, tổ thực hiện tốt; góp ý nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- Lắng nghe; vui vẻ tiếp nhận tuyên dương hoặc góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn cần phát huy việc đã làm tốt và cố gắng sửa những việc chưa phù hợp để lớp ngày càng tiến bộ.	- Lắng nghe, xác định việc bản thân cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 3 Mục tiêu: Thống nhất được những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 3: Tuần 3: Nói lời hay - làm việc tốt; tiếp tục thực hiện việc nên làm trong giờ học, giờ chơi và làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ tuần tới.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Để tham gia hoạt động chủ đề hiệu quả, em cần chuẩn bị gì?	- Em chuẩn bị tâm thế vui vẻ, mạnh dạn chia sẻ và thực hiện theo hướng dẫn.
- Trao đổi theo nhóm 4: chọn một việc lớp cùng quyết tâm thực hiện trong tuần tới.	- Thảo luận nhóm 4; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp.	- Đại diện trình bày; cả lớp thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần tới, các em cùng thực hiện nền nếp tốt, học tập chăm chỉ và tham gia hoạt động chủ đề tích cực, an toàn.	- Lắng nghe, cùng cam kết thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Mục tiêu: Kể được những việc em đã thực hiện nội quy của trường, lớp và củng cố việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh trong SGK về các bạn chia sẻ việc đã làm trong giờ học, giờ chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh; nhận biết các bạn đang chia sẻ trước lớp.
<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ học, em đã thực hiện việc nào đúng nội quy? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em ngồi học ngay ngắn, lắng nghe cô giảng, giơ tay phát biểu và giữ trật tự.
<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ chơi, em đã thực hiện việc nào an toàn, vui vẻ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em chơi cùng bạn, không xô đẩy, không chạy ở nơi nguy hiểm và biết nhường bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc cá nhân: chọn một việc em đã làm tốt để chuẩn bị kể trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn một việc đã làm tốt và chuẩn bị chia sẻ.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số em chia sẻ; mời lớp nhận xét bằng lời nói tích cực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp; nhận xét và động viên bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Thực hiện nội quy trong giờ học, giờ chơi giúp lớp học nề nếp, vui vẻ và an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá mức độ thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như trong SGK.	
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tự đánh giá: Nhận biết được một số việc nên làm trong giờ học, giờ chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự lựa chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số em chia sẻ điều em đã làm được và điều em sẽ cố gắng thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ ngắn gọn, trung thực; lắng nghe bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, động viên: Mỗi bạn tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 3: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NÓI LỜI HAY - LÀM VIỆC TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của hoạt động tập thể; tham gia nghiêm túc, tự tin và phù hợp với nội dung sinh hoạt dưới cờ.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phối hợp và chia sẻ trong hoạt động chung.

- Tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện nề nếp, kỉ luật trong hoạt động tập thể.

- Nhân ái: Thân thiện, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản sinh hoạt dưới cờ, âm thanh, tranh/ảnh minh họa hoặc dụng cụ phục vụ hoạt động.

- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế nghiêm túc, tích cực tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chào cờ và kết nối chủ đề Mục tiêu: Thực hiện nề nếp; hiểu ý nghĩa lời nói hay và việc làm tốt.	
- Tổ chức nghi lễ chào cờ; giới thiệu hoạt động “Nói lời hay - Làm việc tốt”.	- Thực hiện nghi lễ; lắng nghe giới thiệu.
- Quan sát tranh và nêu hoạt động các bạn đang tham gia. 	- Các bạn tham gia giao lưu về lời nói hay và việc làm tốt.
- Chốt ý, kết luận: Lời nói lịch sự và việc làm tốt giúp trường lớp luôn thân thiện.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Chia sẻ lời hay - việc tốt Mục tiêu: Nêu được lời nói, việc làm phù hợp trong trường học.	
- Thảo luận nhóm 4: Em đã nói lời hay	- Trao đổi trong nhóm: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi,

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
hoặc làm việc tốt nào với thầy cô, bạn bè?	giúp bạn nhặt đồ, giữ vệ sinh.
- Khi bạn gặp khó khăn, em có thể nói lời gì?	- Em nói: “Mình giúp bạn nhé!” hoặc “Bạn có sao không?”.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét và tuyên dương.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Biết nói lời hay và làm việc tốt là cách các em thể hiện sự lễ phép, yêu thương.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Lựa chọn một lời nói hay hoặc việc tốt để thực hiện trong tuần.	
- Em sẽ thực hiện lời nói hay hoặc việc tốt nào trong tuần này?	- Nêu một việc: chào thầy cô, cảm ơn bạn, giúp bạn, bỏ rác đúng nơi.
- Mời một số em trình bày; ghi nhận cam kết.	- Trình bày cam kết; cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt bắt đầu từ lời nói và hành động nhỏ mỗi ngày.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 3: BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được việc không nên làm trong giờ học, giờ chơi; biết lựa chọn cách xử lý phù hợp.
- Thực hành sắm vai nhắc bạn thay đổi hành vi chưa phù hợp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Phối hợp trong sắm vai, lắng nghe ý kiến bạn.
- Giải quyết vấn đề: Đưa ra lời khuyên phù hợp trong tình huống.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác thực hiện nội quy.
- Nhân ái: Khuyên nhủ bạn bằng thái độ thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh tình huống được cắt đúng nội dung, thẻ lựa chọn.
- Học sinh: SGK, thẻ vai và đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Ôn lại việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.	
- Chơi trò “Đúng hay chưa đúng”: nghe việc làm và giờ thẻ lựa chọn.	- Tham gia trò chơi; giờ thẻ và nêu lí do.
- Chốt ý, kết luận: Biết nhận diện đúng giúp em lựa chọn hành vi phù hợp.	- Lắng nghe, chuẩn bị hoạt động.
2. Khám phá - kết nối: Xử lý tình huống Mục tiêu: Biết nói lời từ chối hoặc khuyên bạn trong tình huống chưa phù hợp.	
- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 về từng tình huống trong giờ học, giờ chơi. 	- Quan sát, trao đổi và thống nhất cách xử lí.
- Khi bạn muốn nói chuyện riêng trong giờ học, em sẽ nói gì?	- Em nói: “Bạn ơi, mình cùng chú ý nghe cô giảng nhé!”.
- Khi bạn rủ chơi trò nguy hiểm trong giờ chơi, em sẽ làm gì?	- Em từ chối và rủ bạn chơi trò an toàn hơn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác nhận xét.	- Đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Khi gặp việc không nên làm, em cần kiên định từ chối và khuyên bạn bằng lời lịch sự.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Sắm vai thay đổi hành vi Mục tiêu: Thể hiện được lời khuyên phù hợp, thân thiện.	
- Quan sát tranh và sắm vai theo nhóm đôi: một bạn có hành vi chưa phù hợp, một bạn khuyên bạn thay đổi. 	- Quan sát, phân vai và thực hành lời khuyên.
- Em cần dùng thái độ như thế nào khi khuyên bạn?	- Em nói nhẹ nhàng, tôn trọng và không chế giễu bạn.
- Mời một số cặp thể hiện; nhận xét lời nói, thái độ.	- Thể hiện; nhận xét, học tập cách nói phù hợp.
- Chốt ý, kết luận: Lời khuyên thân thiện giúp bạn dễ nhận ra điều cần thay đổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Cam kết thực hiện hành vi tích cực trong giờ học, giờ chơi.	
- Em cần thay đổi hoặc tiếp tục thực hiện việc gì từ hôm nay?	- Nêu việc cụ thể phù hợp với bản thân.
- Mời một số em trình bày; động viên thực hiện trong tuần.	- Chia sẻ cam kết; cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Biết sửa hành vi chưa phù hợp giúp em trưởng thành và lớp học vui hơn.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 3: SINH HOẠT LỚP: LÀM QUEN VỚI SINH HOẠT SAO NHI ĐỒNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần; nhận ra điều đã làm tốt và điều cần cố gắng.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần tới bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và trình bày ý kiến trong sinh hoạt lớp.
- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh việc làm của bản thân theo góp ý và kế hoạch của lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nền nếp và xây dựng tập thể lớp.
- Trung thực: Tự nhận xét đúng việc bản thân đã thực hiện trong tuần.
- Nhân ái: Biết động viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: Đi học đúng giờ, lễ phép, giữ vệ sinh, giúp đỡ bạn bè; rèn phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, đoàn kết và yêu thương.
- Quyền con người: Trẻ em có quyền được học tập và vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua, nội dung phương hướng tuần tới, tranh minh hoạ đã cắt từ SGK, thẻ tự đánh giá ba mức, bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK, bút màu hoặc thẻ đánh giá; nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Nhanh bước nhanh nhi đồng” phù hợp với nội dung sinh hoạt tuần 3.	- Hát và vận động nhẹ theo nhạc; ổn định tâm thế.
- Em cảm thấy thế nào khi bắt đầu buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em cảm thấy vui vẻ, hào hứng và sẵn sàng chia sẻ.
- Chốt ý, kết luận: Cả lớp cùng sinh hoạt vui vẻ, trung thực và biết lắng nghe nhau.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2.1. Sơ kết tuần 3 Mục tiêu: Nhận xét được việc thực hiện nền nếp, học tập, rèn luyện của bản thân và tập thể trong tuần.	
- Nhớ lại hoạt động trong tuần; thảo luận theo tổ về những việc đã làm tốt và việc còn cần cố gắng.	- Thảo luận theo tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Trong tuần này, tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt nền nếp xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia học tập.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Tổ em/bản thân em cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn tham gia hoạt động.
- Mời đại diện các tổ trình bày; mời lớp nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện tổ trình bày; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- Tuyên dương những cá nhân, tổ thực hiện tốt; góp ý nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- Lắng nghe; vui vẻ tiếp nhận tuyên dương hoặc góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn cần phát huy việc đã làm tốt và cố gắng sửa những việc chưa phù hợp để lớp ngày càng tiến bộ.	- Lắng nghe, xác định việc bản thân cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 4 Mục tiêu: Thống nhất được những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 4: Tuần 4: Tham gia Vui Trung thu; tiếp tục thực hiện những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ tuần tới.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Để tham gia hoạt động chủ đề hiệu quả, em cần chuẩn bị gì?	- Em chuẩn bị tâm thế vui vẻ, mạnh dạn chia sẻ và thực hiện theo hướng dẫn.
- Trao đổi theo nhóm 4: chọn một việc lớp cùng quyết tâm thực hiện trong tuần tới.	- Thảo luận nhóm 4; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp.	- Đại diện trình bày; cả lớp thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần tới, các em cùng thực	- Lắng nghe, cùng cam kết thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
hiện nền nếp tốt, học tập chăm chỉ và tham gia hoạt động chủ đề tích cực, an toàn.	
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Làm quen với sinh hoạt Sao Nhi đồng và xác định được những việc nhi đồng cần thực hiện.	
- Quan sát tranh trong SGK về các bạn đang sinh hoạt Sao Nhi đồng; thảo luận nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 4.
- Các bạn trong tranh đang tham gia hoạt động gì?	- Các bạn đang ngồi thành vòng tròn để sinh hoạt Sao Nhi đồng.
- Khi tham gia Sao Nhi đồng, em cần thực hiện những việc gì?	- Em đi học đúng giờ, lễ phép, giữ vệ sinh, đoàn kết và giúp đỡ bạn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện nhóm trình bày; các nhóm khác bổ sung.
- Khi cùng sinh hoạt Sao, em có được học tập và vui chơi an toàn với các bạn không?	- Có; em được tham gia học tập, vui chơi trong môi trường an toàn và thân thiện.
- Em cần làm gì để bạn cũng được vui chơi an toàn?	- Em tôn trọng bạn, không trêu chọc, không xô đẩy và sẵn sàng giúp bạn khi cần.
- Diễn giải tích hợp: Sinh hoạt Sao giúp các em cùng học điều hay, cùng vui chơi và rèn nếp tốt. Mỗi em có quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh; vì vậy không bạn nào được làm bạn khác sợ hãi, buồn hoặc bị nguy hiểm. Để thực hiện bổn phận của mình, các em cần đi học đúng giờ, lễ phép với thầy cô, giữ vệ sinh, đoàn kết, nói lời thân thiện và giúp đỡ bạn trong khả năng của mình.	- Lắng nghe; nhắc lại một việc em sẽ thực hiện khi sinh hoạt Sao.
- Chốt ý, kết luận: Nhi đồng chăm ngoan biết thực hiện nền nếp, sống thân thiện, giúp đỡ bạn và tham gia hoạt động tập thể an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá mức độ thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như trong SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Xác định được hành vi chưa phù hợp trong giờ học, giờ chơi để thay đổi. 	- Lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Hướng dẫn lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự lựa chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ điều em đã làm được và điều em sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ ngắn gọn, trung thực; lắng nghe bạn.
- Nhận xét, động viên: Mỗi bạn tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI

TUẦN 4: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VUI TRUNG THU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của hoạt động tập thể; tham gia nghiêm túc, tự tin và phù hợp với nội dung sinh hoạt dưới cờ.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phối hợp và chia sẻ trong hoạt động chung.
 - Tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện nề nếp, kỉ luật trong hoạt động tập thể.
 - Nhân ái: Thân thiện, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản sinh hoạt dưới cờ, âm thanh, tranh/ảnh minh họa hoặc dụng cụ phục vụ hoạt động.

- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế nghiêm túc, tích cực tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chào cờ và giới thiệu hoạt động Mục tiêu: Thực hiện nền nếp; nhận biết không khí vui Trung thu.	
- Hướng dẫn học sinh thực hiện nghi lễ chào cờ và ổn định vị trí tham gia hoạt động.	- Thực hiện nghi lễ; giữ trật tự.
- Quan sát tranh và nêu hoạt động các bạn đang tham gia. 	- Các bạn tham gia vui Trung thu, xem múa lân và trò chuyện vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Trung thu là dịp thiếu nhi vui chơi, giao lưu và thể hiện sự đoàn kết.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Giao lưu Vui Trung thu Mục tiêu: Tham gia hoạt động tập thể vui vẻ, an toàn.	
- Thảo luận nhóm 4: Khi tham gia vui Trung thu ở trường, em cần thực hiện điều gì để an toàn?	- Trao đổi: đi theo hàng, không chen lấn, giữ vệ sinh, lắng nghe hướng dẫn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; bổ sung ý kiến.
- Chốt ý, kết luận: Vui Trung thu sẽ trọn vẹn khi các em vui chơi an toàn, văn minh và biết chia sẻ với bạn.	- Lắng nghe, thực hiện.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc em sẽ làm khi tham gia hoạt động lễ hội.	
- Em sẽ làm gì để giữ không gian vui Trung thu sạch đẹp?	- Em bỏ rác đúng nơi, giữ đồ dùng và nhắc bạn cùng thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em hãy góp phần tạo nên ngày hội vui, sạch và an toàn.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI****TUẦN 4: BÀI 2: NHỮNG VIỆC NÊN LÀM TRONG GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI (TIẾT 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ được việc bản thân đã thay đổi để thực hiện tốt hơn trong giờ học, giờ chơi.
- Nhận xét được sự thay đổi tích cực của bạn bằng lời nói phù hợp.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ, lắng nghe và phản hồi tích cực.
- Tự chủ và tự học: Tự đánh giá, điều chỉnh hành vi.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Tự giác tuân thủ nội quy.
- Nhân ái: Biết đồng viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

4. Tích hợp

- Quyền trẻ em: Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh; bổn phận của học sinh là tôn trọng nội quy và giữ gìn trật tự lớp học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh hoạt động được cắt đúng nội dung, phiếu chia sẻ.
- Học sinh: SGK, bút màu, thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ những việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.	
- Hát và vận động theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” (Nhạc và lời: Mộng Lân).	- Hát và vận động vui vẻ.
- Trong tuần qua, em đã cố gắng thay đổi việc gì?	- Em đã chú ý hơn trong giờ học, chơi an toàn hoặc giữ trật tự tốt hơn.
- Chốt ý, kết luận: Biết thay đổi hành vi chưa phù hợp là điều đáng khen.	- Lắng nghe, tự tin chia sẻ.
2. Thực hành: Nhận xét hành vi đã thay đổi Mục tiêu: Chia sẻ và nhận xét được sự thay đổi tích cực của bản thân, của bạn.	
- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 về hành vi bạn nhỏ đã thay đổi.	- Quan sát, trao đổi trong nhóm.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Bạn nhỏ trong tranh đã thay đổi việc gì trong giờ học?	- Bạn chú ý nghe giảng, ngồi học nghiêm túc hơn.
- Em sẽ nhận xét sự thay đổi của bạn bằng lời nào?	- Em nói: “Mình thấy bạn đã cố gắng hơn. Mình cùng tiếp tục nhé!”.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; các nhóm khác bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Khi bạn cố gắng thay đổi, các em cần ghi nhận và động viên bằng lời nói tích cực.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm: Chia sẻ việc làm tích cực Mục tiêu: Nêu được việc tích cực đã thực hiện trong giờ học, giờ chơi.	
- Quan sát tranh và làm việc cá nhân: chọn một việc tốt em đã làm trong giờ học hoặc giờ chơi. 	- Quan sát, suy nghĩ và chuẩn bị chia sẻ.
- Việc làm nào giúp giờ học của em và các bạn tốt hơn?	- Chú ý nghe cô, phát biểu đúng lúc, giữ trật tự và giúp bạn.
- Việc làm nào giúp giờ chơi an toàn, vui vẻ hơn?	- Chơi trò an toàn, không xô đẩy, nhường bạn và giữ vệ sinh.
- Mời một số em trình bày; khuyến khích lớp nhận xét, động viên.	- Trình bày; lắng nghe và động viên bạn.
- Vì sao em và bạn đều cần được học tập, vui chơi trong lớp học an toàn, lành mạnh?	- Vì khi an toàn và trật tự, chúng em học tốt, chơi vui và không bị tổn thương.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Diễn giải tích hợp Quyền trẻ em: Mỗi học sinh đều có quyền được học tập và vui chơi trong môi trường an toàn, lành mạnh. Quyền này gắn với bốn phận của các em: biết tôn trọng nội quy, giữ trật tự trong giờ học, không gây nguy hiểm khi vui chơi, không làm ảnh hưởng đến bạn. Khi mỗi em thực hiện đúng, cả lớp đều được học và chơi trong niềm vui, sự tôn trọng.</p>	<p>- Lắng nghe; nêu lại bốn phận của mình trong giờ học và giờ chơi.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Em hãy tiếp tục thực hiện việc tốt, động viên bạn và cùng xây dựng lớp học an toàn, thân thiện.</p>	<p>- Ghi nhớ, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI
TUẦN 4: SINH HOẠT LỚP: VUI TRUNG THU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần; nhận ra điều đã làm tốt và điều cần cố gắng.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần tới bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và trình bày ý kiến trong sinh hoạt lớp.
- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh việc làm của bản thân theo góp ý và kế hoạch của lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nền nếp và xây dựng tập thể lớp.
- Trung thực: Tự nhận xét đúng việc bản thân đã thực hiện trong tuần.
- Nhân ái: Biết động viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua, nội dung phương hướng tuần tới, tranh minh hoạ đã cắt từ SGK, thẻ tự đánh giá ba mức, bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK, bút màu hoặc thẻ đánh giá; nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Chiếc đèn ông sao” phù hợp với nội dung sinh hoạt tuần 4.	- Hát và vận động nhẹ theo nhạc; ổn định tâm thế.
- Em cảm thấy thế nào khi bắt đầu buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em cảm thấy vui vẻ, hào hứng và sẵn sàng chia sẻ.
- Chốt ý, kết luận: Cả lớp cùng sinh hoạt vui vẻ, trung thực và biết lắng nghe nhau.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 4 Mục tiêu: Nhận xét được việc thực hiện nền nếp, học tập, rèn luyện của bản thân và tập thể trong tuần.	
- Nhớ lại hoạt động trong tuần; thảo luận theo tổ về những việc đã làm tốt và việc còn cần cố	- Thảo luận theo tổ; thống nhất nội dung báo cáo.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
gắng.	
- Trong tuần này, tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt nền nếp xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia học tập.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Tổ em/bản thân em cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn tham gia hoạt động.
- Mời đại diện các tổ trình bày; mời lớp nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện tổ trình bày; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- Tuyên dương những cá nhân, tổ thực hiện tốt; góp ý nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- Lắng nghe; vui vẻ tiếp nhận tuyên dương hoặc góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn cần phát huy việc đã làm tốt và cố gắng sửa những việc chưa phù hợp để lớp ngày càng tiến bộ.	- Lắng nghe, xác định việc bản thân cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 5 Mục tiêu: Thống nhất được những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 5: Tuần 5: Tham gia Sao Nhi đồng chăm ngoan; học cách nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ tuần tới.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Để tham gia hoạt động chủ đề hiệu quả, em cần chuẩn bị gì?	- Em chuẩn bị tâm thế vui vẻ, mạnh dạn chia sẻ và thực hiện theo hướng dẫn.
- Trao đổi theo nhóm 4: chọn một việc lớp cùng quyết tâm thực hiện trong tuần tới.	- Thảo luận nhóm 4; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp.	- Đại diện trình bày; cả lớp thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần tới, các em cùng thực hiện nền nếp tốt, học tập chăm chỉ và tham gia hoạt động chủ đề tích cực, an toàn.	- Lắng nghe, cùng cam kết thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia vui chơi Trung thu bổ ích, an toàn ở lớp và múa hát về chủ đề Trung	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
thu.	
<p>- Quan sát tranh trong SGK về hoạt động Vui Trung thu ở lớp; thảo luận nhóm 6.</p> 	<p>- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 6.</p>
<p>- Các bạn trong tranh đang tham gia hoạt động gì?</p>	<p>- Các bạn đang làm bánh, vui chơi và tham gia hoạt động Trung thu ở lớp.</p>
<p>- Khi vui Trung thu ở lớp, em cần làm gì để an toàn?</p>	<p>- Em thực hiện theo hướng dẫn, không chen lấn, không đùa nghịch với vật sắc nhọn hoặc đồ nóng.</p>
<p>- Nhóm em sẽ thể hiện bài hát hoặc vận động nào về Trung thu?</p>	<p>- Nhóm em thể hiện bài “Chiếc đèn ông sao” hoặc vận động theo nhạc phù hợp.</p>
<p>- Mời đại diện nhóm trình bày ý kiến và tham gia múa hát.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày; cùng tham gia múa hát vui vẻ.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Vui Trung thu ở lớp cần vui vẻ, đoàn kết, giữ vệ sinh và bảo đảm an toàn cho mình, cho bạn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện.</p>
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá mức độ thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như trong SGK.	
<p>- Nội dung tự đánh giá: Thực hiện được việc nên làm trong giờ học, giờ chơi.</p> 	<p>- Lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.</p>
<p>- Hướng dẫn lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.</p>	<p>- Tự lựa chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.</p>
<p>- Mời một số em chia sẻ điều em đã làm được và điều em sẽ cố gắng thêm.</p>	<p>- Chia sẻ ngắn gọn, trung thực; lắng nghe bạn.</p>
<p>- Nhận xét, động viên: Mỗi bạn tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 5: SINH HOẠT DƯỚI CỜ: SAO NHI ĐỒNG CHĂM NGOAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của hoạt động tập thể; tham gia nghiêm túc, tự tin và phù hợp với nội dung sinh hoạt dưới cờ.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, phối hợp và chia sẻ trong hoạt động chung.
- Tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị, thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện nề nếp, kỉ luật trong hoạt động tập thể.
- Nhân ái: Thân thiện, tôn trọng thầy cô và bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản sinh hoạt dưới cờ, âm thanh, tranh/ảnh minh họa hoặc dụng cụ phục vụ hoạt động.

- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế nghiêm túc, tích cực tham gia.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chào cờ và giới thiệu hoạt động Mục tiêu: Thực hiện nề nếp và nhận biết hoạt động Sao Nhi đồng chăm ngoan.	
- Hướng dẫn học sinh thực hiện nghi lễ chào cờ và lắng nghe phổ biến công tác tuần.	- Thực hiện nghi lễ nghiêm túc; lắng nghe.
- Quan sát tranh và cho biết các bạn đang tham gia hoạt động gì. 	- Các bạn tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng, vui vẻ đứng bên nhau.
- Chốt ý, kết luận: Sinh hoạt Sao giúp nhi	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
đồng rèn nền nếp, tự tin và biết đoàn kết với bạn.	
2. Giao lưu Sao Nhi đồng chăm ngoan Mục tiêu: Tự tin tham gia giao lưu, nêu được việc làm của nhi đồng chăm ngoan.	
- Thảo luận nhóm 6: Một nhi đồng chăm ngoan thường thực hiện những việc gì?	- Trao đổi: lễ phép, chăm học, giữ vệ sinh, đoàn kết, thực hiện an toàn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, tuyên dương.	- Đại diện trình bày; lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Nhi đồng chăm ngoan biết học tập tốt, sống vui vẻ, lễ phép và giúp đỡ bạn bè.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Lựa chọn được việc làm cụ thể để trở thành nhi đồng chăm ngoan.	
- Em chọn làm việc gì trong tuần này để xứng đáng là nhi đồng chăm ngoan?	- Em chọn đi học đúng giờ, giữ vệ sinh, lễ phép hoặc giúp bạn.
- Mời một số em chia sẻ; động viên cả lớp cùng thực hiện.	- Chia sẻ; cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi việc tốt nhỏ đều góp phần giúp em trở thành nhi đồng chăm ngoan.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG
TUẦN 5: BÀI 3: CẢM XÚC CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số cảm xúc cơ bản của bản thân và của người khác.
- Thể hiện cảm xúc phù hợp trong một số tình huống giao tiếp thông thường.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Chia sẻ cảm xúc, biết lắng nghe và phản hồi phù hợp.
- Tự chủ và tự học: Biết nhận diện, điều chỉnh cách biểu hiện cảm xúc.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Quan tâm, tôn trọng cảm xúc của bạn.
- Trung thực: Bày tỏ cảm xúc chân thật, phù hợp.

4. Tích hợp

- Quyền được tự do bày tỏ ý kiến.
- Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác.
- Quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK, tranh biểu hiện cảm xúc được cắt đúng nội dung, thẻ cảm xúc, máy tính/máy chiếu nếu cần.
- Học sinh: SGK, thẻ mặt cảm xúc, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, gọi nhận biết về cảm xúc.	
- Thể hiện một số nét mặt vui, buồn, ngạc nhiên; yêu cầu học sinh đoán cảm xúc.	- Quan sát và gọi tên cảm xúc.
- Hôm nay em cảm thấy thế nào khi đến lớp?	- Nêu cảm xúc của bản thân: vui, hồi hộp, bình thường hoặc cảm xúc khác.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi người đều có cảm xúc và có thể chia sẻ cảm xúc bằng lời nói phù hợp.	- Lắng nghe, chuẩn bị hoạt động.
2. Khám phá - kết nối: Nhận biết cảm xúc Mục tiêu: Nhận biết được cảm xúc qua nét mặt và tình huống.	
- Quan sát tranh, làm việc cá nhân để gọi tên cảm xúc thể hiện ở các khuôn mặt.	- Quan sát tranh và nêu: vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận, lo lắng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
 <p>– Em cảm thấy thế nào nếu ở trong những tình huống sau?</p> 	
- Trong tình huống bạn được tặng quà, bạn có thể cảm thấy thế nào?	- Bạn có thể cảm thấy vui và hạnh phúc.
- Trong tình huống đồ chơi bị hỏng, bạn có thể cảm thấy thế nào?	- Bạn có thể cảm thấy buồn.
- Mời một số em trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày; lắng nghe và bổ sung.
- Em có được nói lên cảm xúc và ý kiến của mình không?	- Có; em được bày tỏ cảm xúc và ý kiến bằng lời nói phù hợp.
- Diễn giải tích hợp Quyền được tự do bày tỏ ý kiến: Các em có thể nói “Em vui”, “Em buồn”, “Em chưa đồng ý” hoặc “Em cần giúp đỡ” khi cần. Khi bày tỏ, các em dùng lời nói lễ phép; khi bạn chia sẻ, các em lắng nghe, không cười chê hay gạt bỏ cảm xúc của bạn.	- Lắng nghe; thực hành nói một câu bày tỏ cảm xúc lịch sự.
- Chốt ý, kết luận: Biết gọi tên và nói về cảm xúc giúp em hiểu mình và giao tiếp tốt hơn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Thể hiện cảm xúc phù hợp Mục tiêu: Biết lựa chọn lời nói, nét mặt phù hợp trong tình huống gần gũi.	
- Quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi về cách thể hiện cảm xúc khi được tặng quà hoặc được cô giáo khen.	- Quan sát tranh, trao đổi theo cặp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 3: Thể hiện cảm xúc phù hợp</p> <p>– Chia sẻ cảm xúc em đã trải qua</p>	
- Khi được bạn tặng quà sinh nhật, em sẽ nói gì?	- Em mỉm cười và nói: “Minh cảm ơn bạn!”.
- Khi bạn buồn, em nên thể hiện thái độ như thế nào?	- Em nhẹ nhàng hỏi thăm và động viên bạn.
- Mời đại diện một số cặp thể hiện; nhận xét, bổ sung.	- Thể hiện tình huống; nhận xét cách ứng xử.
- Khi bạn có cảm xúc khác em, em cần cư xử thế nào?	- Em tôn trọng bạn, không trêu chọc và không ép bạn phải giống mình.
- Diễn giải tích hợp Quyền được tôn trọng bản thân và nghĩa vụ tôn trọng người khác: Mỗi bạn có thể vui, buồn hoặc lo lắng khác nhau trong cùng một tình huống. Các em cần trân trọng cảm xúc của mình và tôn trọng cảm xúc của bạn; biết động viên, chia sẻ thay vì trêu chọc hoặc nói lời làm bạn tổn thương.	- Lắng nghe; nhắc lại cách tôn trọng cảm xúc của bạn.
- Chốt ý, kết luận: Thể hiện cảm xúc phù hợp giúp em xây dựng mối quan hệ yêu thương với mọi người.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm: Chia sẻ an toàn Mục tiêu: Biết chia sẻ cảm xúc phù hợp và tôn trọng đời tư của bản thân, của bạn.	
- Em có thể kể một tình huống làm em vui hoặc buồn nếu em muốn chia sẻ.	- Chia sẻ tự nguyện một tình huống phù hợp; hoặc nói em chưa muốn chia sẻ.
- Khi bạn chưa muốn kể chuyện riêng, em có nên ép bạn kể không?	- Không; em cần tôn trọng bạn và không hỏi ép.
- Diễn giải tích hợp Quyền được bảo vệ đời tư: Mỗi bạn đều có những chuyện riêng của bản thân và gia đình. Các em chỉ chia sẻ	- Lắng nghe; nêu lại: tôn trọng chuyện riêng của bạn và báo người lớn khi cần giúp đỡ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>điều mình cảm thấy an toàn, không ép bạn kể bí mật hoặc chuyện riêng. Nếu có điều làm em sợ hãi, buồn bã hoặc không an toàn, em cần nói với cha mẹ, thầy cô hoặc người lớn tin cậy để được giúp đỡ.</p>	
<p>- Chốt ý, kết luận: Biết chia sẻ đúng lúc, đúng người và tôn trọng đời tư giúp các em được an toàn, yêu thương.</p>	<p>- Ghi nhớ, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 5: SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 5 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần; nhận ra điều đã làm tốt và điều cần cố gắng.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần tới bằng những việc làm cụ thể, phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, chia sẻ và trình bày ý kiến trong sinh hoạt lớp.
- Tự chủ và tự học: Biết tự điều chỉnh việc làm của bản thân theo góp ý và kế hoạch của lớp.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện nền nếp và xây dựng tập thể lớp.
- Trung thực: Tự nhận xét đúng việc bản thân đã thực hiện trong tuần.
- Nhân ái: Biết động viên, tôn trọng sự cố gắng của bạn.

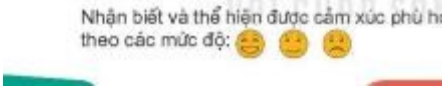
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua, nội dung phương hướng tuần tới, tranh minh hoạ đã cắt từ SGK, thẻ tự đánh giá ba mức, bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK, bút màu hoặc thẻ đánh giá; nhớ lại những việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, giúp học sinh sẵn sàng tham gia sinh hoạt lớp.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Nụ cười” phù hợp với nội dung sinh hoạt tuần 5.	- Hát và vận động nhẹ theo nhạc; ổn định tâm thế.
- Em cảm thấy thế nào khi bắt đầu buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em cảm thấy vui vẻ, hào hứng và sẵn sàng chia sẻ.
- Chốt ý, kết luận: Cả lớp cùng sinh hoạt vui vẻ, trung thực và biết lắng nghe nhau.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 5 Mục tiêu: Nhận xét được việc thực hiện nền nếp, học tập, rèn luyện của bản thân và tập thể trong tuần.	
- Nhớ lại hoạt động trong tuần; thảo luận theo tổ về những việc đã làm tốt và việc còn cần cố	- Thảo luận theo tổ; thống nhất nội dung báo cáo.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
gắng.	
- Trong tuần này, tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt nền nếp xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia học tập.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Tổ em/bản thân em cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn tham gia hoạt động.
- Mời đại diện các tổ trình bày; mời lớp nhận xét, bổ sung bằng lời nói lịch sự.	- Đại diện tổ trình bày; lớp lắng nghe, nhận xét và bổ sung.
- Tuyên dương những cá nhân, tổ thực hiện tốt; góp ý nhẹ nhàng những việc cần điều chỉnh.	- Lắng nghe; vui vẻ tiếp nhận tuyên dương hoặc góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn cần phát huy việc đã làm tốt và cố gắng sửa những việc chưa phù hợp để lớp ngày càng tiến bộ.	- Lắng nghe, xác định việc bản thân cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 6 Mục tiêu: Thống nhất được những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 6: Tuần 6: Tham gia hoạt động chia sẻ, biết thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ người khác bằng việc làm phù hợp.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ tuần tới.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Để tham gia hoạt động chủ đề hiệu quả, em cần chuẩn bị gì?	- Em chuẩn bị tâm thế vui vẻ, mạnh dạn chia sẻ và thực hiện theo hướng dẫn.
- Trao đổi theo nhóm 4: chọn một việc lớp cùng quyết tâm thực hiện trong tuần tới.	- Thảo luận nhóm 4; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp.	- Đại diện trình bày; cả lớp thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần tới, các em cùng thực hiện nền nếp tốt, học tập chăm chỉ và tham gia hoạt động chủ đề tích cực, an toàn.	- Lắng nghe, cùng cam kết thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Mục tiêu: Chia sẻ được cảm xúc em đã trải qua và tham gia hát bài hát về nhi đồng.	
<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh trong SGK về bạn nhỏ thể hiện cảm xúc với người thân; suy nghĩ cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát tranh; nhận biết cảm xúc yêu thương, vui mừng.
<ul style="list-style-type: none"> - Trong tuần qua, em đã có cảm xúc nào đáng nhớ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em đã cảm thấy vui, hạnh phúc, buồn hoặc lo lắng trong một tình huống cụ thể.
<ul style="list-style-type: none"> - Điều gì khiến em có cảm xúc đó? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em vui khi được khen/được chơi với bạn; em buồn khi làm chưa tốt hoặc khi bạn không vui.
<ul style="list-style-type: none"> - Khi có cảm xúc, em nên thể hiện như thế nào cho phù hợp? 	<ul style="list-style-type: none"> - Em nói nhẹ nhàng, chia sẻ với người tin cậy và không làm tổn thương bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ theo nhóm đôi; lắng nghe bạn kể về một cảm xúc đã trải qua. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từng em chia sẻ; bạn lắng nghe và nói lời động viên phù hợp.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số em trình bày; tổ chức cả lớp hát bài “Nụ cười”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ trước lớp; hát và vận động nhẹ theo bài hát.
<ul style="list-style-type: none"> - Chốt ý, kết luận: Mỗi bạn có những cảm xúc khác nhau. Các em cần nhận biết, bày tỏ cảm xúc phù hợp và biết quan tâm cảm xúc của người khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện.
4. Đánh giá	
Mục tiêu: Tự đánh giá mức độ thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như trong SGK.	
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tự đánh giá: Nhận biết và thể hiện được cảm xúc phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự lựa chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
<ul style="list-style-type: none"> - Mời một số em chia sẻ điều em đã làm được và điều em sẽ cố gắng thêm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ ngắn gọn, trung thực; lắng nghe bạn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Nhận xét, động viên: Mỗi bạn tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ và cố gắng thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 6 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được ý nghĩa của việc chia sẻ với bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Tham gia ủng hộ bằng việc làm phù hợp theo hướng dẫn của nhà trường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; thùng quyên góp; kế hoạch phát động; tranh minh họa đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; đồ dùng ủng hộ theo thông báo của nhà trường (nếu có).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Bầu và bí” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Lá lành đùm lá rách”.	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Các bạn trong tranh đang làm gì?	- Các bạn xếp hàng quyên góp giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn.
- Em có thể chia sẻ bằng những cách nào?	- Em có thể quyên góp đồ dùng phù hợp, động viên và không chê cười bạn.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 6 - BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những hành động thể hiện tình yêu thương.
- Chia sẻ được hành động yêu thương em đã thực hiện hoặc đã nhận được.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh minh họa; thẻ mặt cười; bài hát “Cả nhà thương nhau”.
- Học sinh: SGK; bút màu; thẻ biểu cảm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Cả nhà thương nhau”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Nhận biết hành động yêu thương Mục tiêu: Nhận biết được việc làm thể hiện tình yêu thương trong các tranh.	
- Quan sát tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi về hành động của các bạn.  <p>Hoạt động 1: Nhận biết những hành động thể hiện tình yêu thương</p> <p>Em có đau không?</p>	- Quan sát tranh; trao đổi với bạn cùng cặp.
- Bạn nhỏ làm gì khi thấy em bị ngã?	- Bạn đến hỏi thăm, đỡ em dậy và quan tâm em có đau không.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Bạn nhỏ thể hiện tình yêu thương với bà, ông như thế nào?	- Bạn mời bà uống nước và đắp lưng cho ông.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; nhóm khác bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Hỏi thăm, chăm sóc, giúp đỡ người thân và bạn bè là hành động thể hiện tình yêu thương.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Chia sẻ việc làm yêu thương Mục tiêu: Kể được việc làm thể hiện tình yêu thương trong cuộc sống.	
- Chia sẻ theo nhóm 4: em đã làm gì để thể hiện yêu thương với người thân hoặc bạn bè?	- Lần lượt kể việc em đã làm; lắng nghe bạn.
- Em cảm thấy thế nào khi được người khác yêu thương, giúp đỡ?	- Em cảm thấy vui, ấm áp và biết ơn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; tuyên dương việc làm phù hợp.	- Đại diện nhóm trình bày; lắng nghe.
- Chốt ý, kết luận: Tình yêu thương được thể hiện bằng lời nói dịu dàng và việc làm cụ thể, vừa sức.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thực hiện được một việc yêu thương phù hợp.	
- Chọn một việc em sẽ làm hôm nay để thể hiện tình yêu thương.	- Em chọn giúp đỡ người thân, hỏi thăm bạn hoặc nói lời yêu thương.
- Chốt ý, kết luận: Hãy thực hiện việc yêu thương mỗi ngày.	- Thực hiện trong cuộc sống.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 6 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 6 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 6.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 7 bằng những việc làm cụ thể.
- Tham gia giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp và hát về tình yêu thương con người.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức - lối sống: Quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác là thể hiện tình yêu thương và là phẩm chất tốt đẹp của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi thi đua; tranh minh họa và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát “Bầu và bí”.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá; nhớ lại việc đã làm trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bầu và bí”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt Sao 2.1. Sơ kết tuần 6 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 7 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 7: Tham gia hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10; tiếp tục thực hành yêu thương con người.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Đề thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp và hát về tình yêu thương con người.	
- Quan sát tranh trong SGK về việc bạn nhỏ chia sẻ với bạn; thảo luận nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 4.
- Em có thể làm gì để giúp một bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp?	- Em có thể chia sẻ đồ dùng phù hợp, động viên, chơi cùng và không chê cười bạn.
- Vì sao quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ người khác là việc nên làm?	- Vì việc đó giúp bạn cảm thấy được yêu thương và lớp học trở nên thân thiện hơn.
- Diễn giải tích hợp Giáo dục đạo đức - lối sống: Khi một bạn gặp khó khăn, các em không thờ ơ hay trêu chọc mà cần biết quan tâm bằng lời nói nhẹ nhàng và việc làm phù hợp. Một lời hỏi thăm, một món đồ dùng được chia sẻ đúng lúc hoặc việc rủ bạn cùng chơi đều thể hiện tấm lòng nhân ái. Biết giúp đỡ người khác là phẩm chất tốt đẹp, giúp lớp học trở thành nơi mọi bạn đều cảm thấy vui và được tôn trọng.	- Lắng nghe; nêu lại một việc làm yêu thương em sẽ thực hiện với bạn.
- Tổ chức cho cả lớp hát bài “Bầu và bí”; mời	- Hát tập thể; chia sẻ cảm xúc sau hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
một số em chia sẻ cảm xúc.	
- Chốt ý, kết luận: Nhi đồng biết yêu thương là biết quan tâm và giúp đỡ bạn bằng việc làm chân thành, vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Nhận biết được hành động yêu thương. 	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 7 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: THỬ LÀM CA SĨ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Mạnh dạn hát hoặc biểu diễn bài hát thể hiện tình cảm với bà, mẹ, cô giáo.
- Biết trân trọng và nói lời yêu thương với người phụ nữ em quý mến.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; danh sách tiết mục; tranh minh họa đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Tiết mục hoặc lời chúc đã chuẩn bị.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Bông hồng tặng cô” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề	
Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
<p>- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Thử làm ca sĩ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10”.</p>  <p>– Múa hát, nói lời yêu thương với bà, mẹ, cô giáo – Bình chọn “ca sĩ nhí” em yêu thích</p>	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.
- Chương trình được tổ chức để chúc mừng ai?	- Chương trình chúc mừng bà, mẹ, cô giáo và những người phụ nữ em yêu quý.
- Em có thể thể hiện tình cảm bằng cách nào?	- Em hát, múa, nói lời chúc hoặc làm việc tốt.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm	
Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 7 - BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Lựa chọn được cách xử lý thể hiện tình yêu thương trong một số tình huống.
- Làm được sản phẩm đơn giản để tặng người phụ nữ em yêu quý.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh tình huống; giấy màu; mẫu thiệp; bài hát “Bông hồng tặng mẹ và cô”.
- Học sinh: SGK; giấy bìa; bút màu; hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bông hồng tặng mẹ và cô”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Xử lý tình huống Mục tiêu: Đưa ra được cách ứng xử thể hiện tình yêu thương.	
- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 về cách ứng xử trong từng tình huống. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm.
- Khi thấy bà hoặc mẹ mệt, em có thể làm gì?	- Em hỏi thăm, lấy nước, giúp việc vừa sức hoặc

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	báo người lớn khi cần.
- Khi thấy người bán hàng làm rơi đồ, em nên làm gì?	- Em có thể nhặt giúp và nói lời lịch sự.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét và bổ sung.	- Đại diện trình bày; nhóm khác góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Khi thấy người khác cần giúp đỡ, em nên quan tâm và hỗ trợ bằng việc phù hợp, an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý Mục tiêu: Thể hiện tình cảm qua sản phẩm đơn giản.	
- Quan sát mẫu thiệp trong SGK; lựa chọn người em muốn tặng thiệp.	- Quan sát mẫu; chọn bà, mẹ hoặc cô giáo để tặng thiệp.
- Thiệp của em sẽ có lời chúc gì?	- Em viết hoặc nhờ cô hỗ trợ viết lời chúc ngắn: Con chúc mẹ vui khỏe/Em chúc cô luôn vui.
- Thực hiện làm thiệp cá nhân; giữ vệ sinh và sử dụng đồ dùng an toàn.	- Làm thiệp; sắp xếp đồ dùng gọn gàng.
- Chốt ý, kết luận: Tắm thiệp và lời chúc chân thành là cách thể hiện tình yêu thương.	- Lắng nghe; hoàn thiện sản phẩm.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Trao tặng thiệp và thể hiện lời yêu thương phù hợp.	
- Em sẽ tặng thiệp và nói lời gì với người em yêu quý?	- Em tặng thiệp và nói lời chúc lễ phép, yêu thương.
- Chốt ý, kết luận: Hãy thể hiện yêu thương bằng lời nói và việc làm chân thành mỗi ngày.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 7 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 7 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 7.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 8 bằng những việc làm cụ thể.
- Kể được về người phụ nữ em yêu thương và tham gia hát ca ngợi bà, mẹ, cô giáo.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức - lối sống: Thể hiện tình yêu thương là phẩm chất tốt đẹp của con người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; nhạc bài “Bông hồng tặng cô”.
- Học sinh: SGK; sản phẩm thiếp; thẻ đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bông hồng tặng cô”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 7 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
góp ý nhẹ nhàng.	ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 8 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 8: Tham gia tuyên dương Nhi đồng chăm ngoan; tiếp tục thực hiện hành động yêu thương với mọi người.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Đề thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Kể được về người phụ nữ em yêu thương và tham gia hát ca ngợi bà, mẹ, cô giáo.	
- Quan sát tranh trong SGK về bạn nhỏ hát trước lớp; suy nghĩ cá nhân về người phụ nữ em yêu quý. 	- Quan sát tranh; chuẩn bị nội dung chia sẻ.
- Em yêu quý người phụ nữ nào trong gia đình hoặc ở trường?	- Em yêu quý bà, mẹ hoặc cô giáo.
- Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với bà, mẹ hoặc cô giáo?	- Em chào hỏi, giúp việc vừa sức, tặng thiệp hoặc nói lời chúc.
- Vì sao em cần biết thể hiện tình yêu thương với người thân và cô giáo?	- Vì đó là những người chăm sóc, yêu thương và dạy dỗ em.
- Diễn giải tích hợp Giáo dục đạo đức - lối sống: Tình yêu thương không chỉ ở lời nói mà còn thể hiện qua việc làm hằng ngày. Với bà, mẹ và cô giáo, các em cần lễ phép, biết nói lời cảm ơn, biết chia sẻ việc vừa sức và không làm người thân buồn. Khi biết quan tâm, yêu thương và trân	- Lắng nghe; kể một việc em sẽ làm để thể hiện tình yêu thương.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
trọng người khác, các em đang rèn phẩm chất nhân ái và lối sống đẹp.	
- Mời một số em trình bày; cùng hát bài “Bông hồng tặng cô”.	- Trình bày; hát tập thể và cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Lời nói lễ phép và việc làm quan tâm giúp tình cảm gia đình, thầy trò thêm ấm áp.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Biết lựa chọn hành động thể hiện yêu thương với người thân trong gia đình. 	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 8 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TUYÊN DƯƠNG TẤM GƯƠNG NHI ĐỒNG CHĂM NGOAN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được tấm gương nhi đồng chăm ngoan và việc làm đáng học tập.
- Biết cổ vũ, học hỏi những hành động yêu thương, chăm ngoan của bạn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Kịch bản tuyên dương; phần thưởng; âm thanh; tranh minh họa SGK.

- Học sinh: Tâm thế nghiêm túc; lời chúc mừng bạn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Hoa bé ngoan” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Tuyên dương tấm gương Nhi đồng chăm ngoan”. 	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.
- Các bạn được tuyên dương vì điều gì?	- Các bạn chăm ngoan, biết làm việc tốt và yêu thương mọi người.
- Em cần có thái độ như thế nào khi bạn được tuyên dương?	- Em vỗ tay chúc mừng và học hỏi việc tốt của bạn.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 8 - BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (TIẾT 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận xét được hành động yêu thương hoặc chưa thể hiện yêu thương trong tranh.
- Chia sẻ được cảm xúc khi trao và nhận tình yêu thương; thực hiện hành động yêu thương hằng ngày.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- **Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống:** Giáo dục học sinh biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh minh họa; thẻ cảm xúc; bài hát “Hoa bé ngoan”.
- Học sinh: SGK; thẻ cảm xúc; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Hoa bé ngoan”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Nhận xét hành động Mục tiêu: Phân biệt được hành động thể hiện yêu thương và hành động cần điều chỉnh.	
- Quan sát tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi về việc làm của các bạn.	- Quan sát tranh; trao đổi cùng bạn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Khi thấy bạn bị đau chân, em nên làm gì?	- Em hỏi thăm, báo cô và giúp bạn khi phù hợp.
- Khi thấy người khuyết tật gặp khó khăn, em có thể làm gì?	- Em lễ phép hỏi thăm và nhờ người lớn giúp khi cần.
- Mời một số cặp trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Trình bày; lắng nghe ý kiến bạn.
- Chốt ý, kết luận: Biết quan tâm đúng cách giúp người khác cảm thấy được yêu thương và an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Chia sẻ cảm xúc và việc làm yêu thương Mục tiêu: Nêu được cảm xúc và hành động yêu thương phù hợp.	
- Chia sẻ nhóm 4: em cảm thấy thế nào khi được người khác quan tâm?	- Em cảm thấy vui, xúc động, được an ủi và muốn làm việc tốt.
- Em sẽ làm gì để giúp người gặp khó khăn?	- Em hỏi thăm, chia sẻ, giúp việc vừa sức hoặc nhờ người lớn hỗ trợ.
- Diễn giải tích hợp Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Các em còn nhỏ nhưng có thể thực hiện những việc tốt đẹp ngay trong lớp, trong gia đình và nơi công cộng. Khi thấy bạn buồn, bạn bị đau hoặc người khác gặp khó khăn, em cần biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ đúng cách, không chế giễu hay bỏ mặc. Những việc làm giản dị ấy góp phần xây dựng lối sống nhân ái, biết yêu thương con người.	- Lắng nghe; nêu lại một hành động yêu thương em có thể thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; tuyên dương ý kiến phù hợp.	- Đại diện trình bày; các nhóm lắng nghe.
- Chốt ý, kết luận: Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác là việc làm tốt cần thực hiện hằng ngày.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Cam kết thực hiện hành động yêu thương trong đời sống.	
- Chọn một việc em sẽ làm trong tuần để thể hiện tình yêu thương.	- Nêu việc làm: hỏi thăm bạn, giúp người thân, chia sẻ đồ dùng phù hợp.
- Chốt ý, kết luận: Việc yêu thương cần được thực hiện chân thành và thường xuyên.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG

TUẦN 8 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 8 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 8.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 9 bằng những việc làm cụ thể.
- Chúc mừng, học hỏi các bạn là tấm gương Nhi đồng chăm ngoan.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; nhạc bài “Hoa bé ngoan”.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Hoa bé ngoan”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt Sao 2.1. Sơ kết tuần 8 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 9 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 9: Tìm hiểu truyền thống nhà trường; thực hành thân thiện với bạn bè.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chúc mừng, học hỏi các bạn là tấm gương Nhi đồng chăm ngoan.	
- Quan sát tranh trong SGK về các bạn trò chuyện và chúc mừng nhau; làm việc nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm.
- Em muốn chúc mừng bạn đã được tuyên dương như thế nào?	- Em nói: Chúc mừng bạn! Mình sẽ học việc tốt của bạn.
- Em học được việc làm nào từ tấm gương Nhi đồng chăm ngoan?	- Em học cách yêu thương người thân, giúp đỡ bạn và chăm ngoan trong học tập.
- Mời đại diện nhóm trình bày; cả Sao vỗ tay tuyên dương.	- Đại diện trình bày; vỗ tay chúc mừng.
- Chốt ý, kết luận: Biết chúc mừng và học hỏi việc tốt của bạn giúp mỗi em ngày càng chăm ngoan hơn.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thể hiện được hành động yêu thương với mọi người.  Đánh giá: Thể hiện được hành động yêu thương với mọi người theo các mức độ: 😊 😊 😊	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 9 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được một số nét truyền thống và hoạt động tiêu biểu của nhà trường.
- Có ý thức yêu trường, yêu lớp, giữ gìn cảnh quan và nề nếp trường học.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Âm thanh; câu hỏi tìm hiểu về trường; bài hát “Em yêu trường em”; tranh SGK.
- Học sinh: Tâm thế tham gia giao lưu; hiểu biết ban đầu về trường.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Em yêu trường em” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Tìm hiểu truyền thống nhà trường”.	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Buổi sinh hoạt đang giới thiệu nội dung gì?	- Buổi sinh hoạt giới thiệu truyền thống của nhà trường.
- Em có thể làm gì để xứng đáng với truyền thống trường?	- Em học tập chăm chỉ, lễ phép, đoàn kết và giữ trường lớp sạch đẹp.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM
TUẦN 9 - BÀI 5: THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được những biểu hiện thân thiện với bạn bè.
- Sắm vai xử lý được một số tình huống để thể hiện sự thân thiện với bạn.
- Thực hiện được lời nói, thái độ và việc làm thân thiện trong học tập, vui chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm; rèn kỹ năng giao tiếp, ứng xử thân thiện, hợp tác với bạn bè trong học tập và sinh hoạt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh minh họa; thẻ tình huống; bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.
- Học sinh: SGK; bút màu; thẻ vai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Biểu hiện thân thiện với bạn Mục tiêu: Chỉ ra được hành động thân thiện và hành động chưa thân thiện.	
- Quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm đôi để nhận xét từng hành động.	- Quan sát tranh; trao đổi theo cặp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>ĐAI 5: Thân thiện với bạn bè</p> <p>Hoạt động 1: Chỉ ra những biểu hiện thân thiện với bạn</p>  <p>Cùng bạn đọc sách</p> <p>Cùng bạn chơi thể thao</p> <p>Em, nhóc nhai!</p> <p>Trêu bạn</p> <p>Hỏi thăm khi bạn ốm</p> <p>Kể thêm những hành động thân thiện mà em biết!</p>	
- Cùng bạn đọc sách và cùng bạn chơi thể thao thể hiện điều gì?	- Thể hiện sự thân thiện, hợp tác và vui chơi cùng bạn.
- Trêu bạn đang khóc là hành động như thế nào?	- Đó là hành động chưa thân thiện; làm bạn buồn hơn.
- Khi bạn bị ốm, em có thể làm gì?	- Em hỏi thăm, động viên và chúc bạn mau khỏe.
- Mời đại diện cặp trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lớp bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Bạn bè cần biết vui vẻ, hỏi thăm, giúp đỡ và không trêu chọc làm bạn buồn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Sắm vai xử lý tình huống Mục tiêu: Thể hiện được cách ứng xử thân thiện trong tình huống cụ thể.	
- Quan sát tình huống bạn ngồi khóc hoặc bạn bị ngã đau; thảo luận nhóm 4 để chọn lời nói, việc làm phù hợp.	- Quan sát; thảo luận và phân vai.
- Khi thấy bạn buồn, em sẽ nói gì?	- Em hỏi: Bạn có chuyện gì vậy? Mình có thể giúp bạn không?
- Khi thấy bạn bị ngã đau, em sẽ làm gì?	- Em hỏi thăm, giúp bạn và báo cô giáo khi cần.
- Vì sao em cần cư xử thân thiện với bạn bè?	- Vì bạn bè cần được tôn trọng, giúp đỡ; lớp học sẽ vui vẻ và đoàn kết hơn.
- Diễn giải tích hợp: Cư xử thân thiện là biết nói lời nhẹ nhàng, lắng nghe, chia sẻ và giúp đỡ bạn khi cần. Khi có hiểu lầm, các em nên bình tĩnh nói chuyện, biết xin lỗi và tha thứ, không trêu chọc hay bỏ rơi bạn. Thực hiện những việc này giúp các em rèn lòng nhân ái, tôn trọng người khác và có trách nhiệm xây dựng lớp học hạnh phúc.	- Lắng nghe; nêu lời nói thân thiện em sẽ dùng với bạn.
- Mời các nhóm sắm vai; nhận xét, tuyên dương.	- Sắm vai; quan sát và nhận xét.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Muốn có bạn tốt, em cần là người bạn thân thiện trước tiên.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thực hiện hành động thân thiện với bạn trong ngày học.	
- Chọn một việc thân thiện em sẽ thực hiện với bạn hôm nay.	- Em chọn chào bạn, giúp bạn, chơi cùng bạn hoặc nói lời động viên.
- Chốt ý, kết luận: Hành động nhỏ thân thiện góp phần xây dựng tập thể đoàn kết.	- Thực hiện trong lớp học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 9 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 9 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 9.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 10 bằng những việc làm cụ thể.
- Kể được về truyền thống trường em và làm thiệp tặng bạn để thể hiện sự thân thiện.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; giấy màu làm thiệp; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.
- Học sinh: SGK; bút màu; hồ dán; thẻ đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt lớp	
2.1. Sơ kết tuần 9	
Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 10 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 10: Hưởng ứng thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Kể được về truyền thống trường em và làm thiệp tặng bạn để thể hiện sự thân thiện.	
- Quan sát hình thiệp chúc mừng trong SGK; trao đổi nhóm đôi. 	- Quan sát; trao đổi với bạn.
- Em biết truyền thống tốt đẹp nào của trường hoặc lớp em?	- Em biết truyền thống chăm ngoan, đoàn kết, lễ phép và giữ trường lớp sạch đẹp.
- Em muốn làm thiệp tặng bạn nhân dịp nào?	- Em muốn tặng bạn khi sinh nhật hoặc khi muốn động viên, chúc mừng bạn.
- Làm thiệp cá nhân đơn giản; mời một số em giới thiệu tấm thiệp.	- Làm thiệp; giới thiệu sản phẩm và lời chúc dành cho bạn.
- Chốt ý, kết luận: Biết giữ truyền thống tốt đẹp và cư xử thân thiện giúp trường lớp luôn vui và đáng yêu.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thể hiện được sự thân thiện với bạn. 	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 10 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: LỄ PHÁT ĐỘNG THI ĐUA THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết nội dung và ý nghĩa của phong trào thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.
- Tích cực hưởng ứng và cam kết rèn luyện những việc làm phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Âm thanh; nội dung Năm điều Bác Hồ dạy; tranh SGK; bài hát về Bác Hồ.
- Học sinh: Tâm thế tham gia nghiêm túc; chuẩn bị một việc làm em sẽ cam kết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Lễ phát động thi đua thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy”.	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Lễ phát động hướng các em thực hiện điều gì?	- Lễ phát động hướng các em thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy.
- Em có thể cam kết việc làm nào?	- Em chăm học, đoàn kết với bạn, giữ vệ sinh và thật thà.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM
TUẦN 10 - BÀI 6: THỰC HIỆN NĂM ĐIỀU BÁC HỒ DẠY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhớ và nêu được Năm điều Bác Hồ dạy.
- Kể được một số việc làm cụ thể theo Năm điều Bác Hồ dạy.
- Biết lựa chọn cách xử lý phù hợp để rèn luyện bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- **Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: Giáo dục học sinh biết ghi nhớ và làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh minh họa; bảng Năm điều Bác Hồ dạy; bài hát về Bác Hồ.
- Học sinh: SGK; thẻ việc làm; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Tìm hiểu Năm điều Bác Hồ dạy Mục tiêu: Nhớ được nội dung và liên hệ được việc làm cụ thể.	
- Quan sát tranh trong SGK, đọc to Năm điều Bác Hồ dạy theo hướng dẫn.	- Quan sát; đọc theo cô và ghi nhớ nội dung.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Kể một số việc em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy:</p> <p>1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào 2. Học tập tốt, lao động tốt</p>   <p>3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt 4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt</p>   <p>5. Khăm tốn, thật thà, dũng cảm</p> 	
- Học tập tốt, lao động tốt được thể hiện bằng việc nào?	- Em chăm học, chuẩn bị đồ dùng và làm việc vừa sức.
- Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt được thể hiện bằng việc nào?	- Em chơi hòa thuận, thực hiện nội quy và không làm phiền bạn.
- Giữ gìn vệ sinh thật tốt được thể hiện bằng việc nào?	- Em rửa tay sạch, bỏ rác đúng nơi và giữ bàn học gọn gàng.
- Mời đại diện nhóm 5 trình bày theo từng điều; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện từng nhóm trình bày; bổ sung cho bạn.
- Chốt ý, kết luận: Năm điều Bác Hồ dạy là những điều gần gũi các em có thể rèn luyện mỗi ngày.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Xử lí tình huống Mục tiêu: Lựa chọn được việc làm phù hợp với lời Bác dạy.	
- Quan sát tình huống nhặt được tiền và tình huống không muốn rửa mặt vì trời lạnh; thảo luận nhóm 4.	- Quan sát; thảo luận cách xử lí.
- Nếu nhặt được tiền, em nên làm gì?	- Em nhặt lên và báo cô giáo hoặc người lớn để trả lại người mất.
- Nếu trời lạnh, em có nên bỏ việc giữ vệ sinh không?	- Không; em vẫn cần giữ vệ sinh đúng cách với sự hướng dẫn của người lớn.
- Vì sao các em cần ghi nhớ và làm theo Năm điều Bác Hồ dạy?	- Vì lời Bác giúp chúng em trở thành học sinh chăm ngoan, sống tốt và có trách nhiệm.
- Diễn giải tích hợp Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh: Năm điều Bác Hồ dạy không phải là điều xa lạ mà được thể hiện từ những việc nhỏ: yêu thương người thân, chăm học, đoàn kết với bạn,	- Lắng nghe; nêu một việc em cam kết làm theo lời Bác.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
giữ vệ sinh, thật thà khi nhận được của rơi và dũng cảm nhận lỗi. Khi các em thực hiện mỗi ngày, các em đang học theo lời Bác, trở thành con ngoan, trò giỏi và góp phần làm lớp học tốt đẹp hơn.	
- Mời nhóm sắm vai; nhận xét, động viên.	- Sắm vai; lắng nghe góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Làm theo lời Bác bắt đầu bằng việc tốt vừa sức mỗi ngày.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Cam kết thực hiện một việc làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.	
- Viết hoặc nói một việc em cam kết thực hiện trong tuần.	- Em cam kết chăm học, giữ vệ sinh, lễ phép hoặc giúp đỡ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Cố gắng thực hiện cam kết để trở thành nhi đồng chăm ngoan.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 10 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 10 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 10.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 11 bằng những việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được những việc em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục học sinh biết yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; hình thành hành vi lễ phép, đoàn kết, tự giác và sống tích cực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; nhạc bài hát về Bác Hồ.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt Sao 2.1. Sơ kết tuần 10 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 11 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 11: Tham gia hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; biết kính yêu thầy cô.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Đề thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chia sẻ được những việc em đã làm theo Năm điều Bác Hồ dạy.	
- Quan sát tranh trong SGK về bạn chia sẻ việc làm theo Năm điều Bác Hồ dạy; thảo luận nhóm 5. 	- Quan sát; mỗi nhóm chọn một điều để trao đổi.
- Em đã làm việc gì thể hiện “Học tập tốt, lao động tốt”?	- Em chăm học, chuẩn bị đồ dùng, trực nhật hoặc sắp xếp góc học tập.
- Em đã làm việc gì thể hiện “Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt”?	- Em đoàn kết với bạn, xếp hàng và thực hiện nội quy.
- Những việc làm ấy giúp em rèn phẩm chất nào?	- Giúp em rèn yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.
- Diễn giải tích hợp Giáo dục đạo đức - lối sống: Khi làm theo Năm điều Bác Hồ dạy, các em biết yêu thương và giúp đỡ mọi người, chăm học chăm làm, đoàn kết với bạn, giữ vệ sinh và sống thật thà. Những hành vi lễ phép, tự giác và tích cực cần được thực hiện không chỉ trong buổi sinh	- Lắng nghe; nói một hành vi em sẽ tiếp tục thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
hoạt Sao mà trong từng giờ học, giờ chơi và ở gia đình.	
- Mời đại diện nhóm trình bày; tuyên dương việc làm tốt.	- Đại diện trình bày; vỗ tay tuyên dương.
- Chốt ý, kết luận: Nhi đồng chăm ngoan biết thực hiện lời Bác bằng hành động cụ thể mỗi ngày.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thực hiện được một số việc làm theo Năm điều Bác Hồ dạy. 	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỞNG EM
TUẦN 11 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- Tham gia hát và bày tỏ tình cảm kính yêu với thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Âm thanh; chương trình văn nghệ; tranh minh họa SGK; hướng dẫn làm sản phẩm tri ân.

- Học sinh: Tiết mục hoặc lời chúc; tâm thế nghiêm túc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Bông hồng tặng cô” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11”. 	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.
- Các bạn đang biểu diễn nhân ngày gì?	- Các bạn biểu diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.
- Em có thể làm gì để thể hiện tình cảm với thầy cô?	- Em chăm học, lễ phép, hát tặng cô hoặc làm sản phẩm tri ân.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM
TUẦN 11 - BÀI 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số việc thầy cô đã làm cho học sinh hằng ngày.
- Biết những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh minh họa; thẻ việc làm; bài hát “Cô và mẹ”.
- Học sinh: SGK; bút màu; giấy ghi lời cảm ơn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Cô và mẹ”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Việc thầy cô làm cho em Mục tiêu: Nhận biết được sự chăm sóc, dạy dỗ của thầy cô.	
- Quan sát tranh trong SGK, thảo luận nhóm đôi về những việc thầy cô đã làm. 	- Quan sát tranh; trao đổi theo cặp.
- Thầy cô đã làm gì trong giờ học?	- Thầy cô dạy em học chữ, học bài và hướng dẫn em thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Khi học sinh buồn hoặc cần cố gắng, thầy cô làm gì?	- Thầy cô hỏi thăm, động viên và khuyến khích em tiếp tục cố gắng.
- Mời đại diện trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lớp bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Thầy cô dạy dỗ, chăm sóc và động viên học sinh mỗi ngày.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Việc em cần làm để kính yêu thầy cô Mục tiêu: Nêu được lời nói và việc làm thể hiện lòng biết ơn.	
- Thảo luận nhóm 4: em có thể làm gì để thể hiện kính yêu thầy cô?	- Trao đổi: lễ phép chào hỏi, chăm học, nghe lời, giữ lớp sạch đẹp.
- Nói một lời em muốn gửi đến thầy cô.	- Em nói: Em cảm ơn cô đã dạy em; em chúc cô vui khỏe.
- Mời đại diện nhóm trình bày; tuyên dương lời nói chân thành.	- Đại diện trình bày; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Kính yêu thầy cô được thể hiện bằng sự lễ phép, chăm ngoan và biết nói lời cảm ơn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Chuẩn bị sản phẩm tri ân thầy cô.	
- Lựa chọn ý tưởng làm một sản phẩm nhỏ để gửi đến thầy cô.	- Chọn vẽ tranh, làm thiệp hoặc viết lời chúc ngắn.
- Chốt ý, kết luận: Sản phẩm cần do em tự thực hiện với tình cảm chân thành.	- Chuẩn bị thực hiện sản phẩm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 11 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 11 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 11.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 12 bằng những việc làm cụ thể.
- Trưng bày, giới thiệu sản phẩm ở Góc tri ân của lớp và chia sẻ tình cảm đối với thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- **Quyền con người: Quyền được học tập, được bảo vệ, được phát triển năng lực bản thân.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; sản phẩm tri ân; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; nhạc bài “Bông hồng tặng cô”.
- Học sinh: SGK; sản phẩm tự làm; thẻ đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bông hồng tặng cô”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 11 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 12 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 12: Tiếp tục trưng bày Góc tri ân; thực hành việc làm kính yêu thầy cô.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Đề thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm ở Góc tri ân của lớp và chia sẻ tình cảm đối với thầy cô.	
- Quan sát tranh trong SGK về các bạn đang trang trí “Góc tri ân”; trao đổi nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm.
- Sản phẩm của em thể hiện tình cảm gì với thầy cô?	- Sản phẩm thể hiện lòng biết ơn và kính yêu thầy cô.
- Em muốn giới thiệu điều gì về sản phẩm của mình?	- Em giới thiệu nội dung tranh/thiệp và lời chúc dành cho thầy cô.
- Thầy cô giúp em thực hiện quyền học tập và phát triển bản thân như thế nào?	- Thầy cô dạy em học, hướng dẫn em an toàn, động viên em phát huy khả năng.
- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi trẻ em có quyền được học tập, được bảo vệ và được tạo điều kiện phát triển năng lực của bản thân. Thầy cô là những người đồng hành, dạy kiến thức, hướng dẫn các em thực hiện điều đúng và	- Lắng nghe; nêu một việc em sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn thầy cô.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
chăm lo để lớp học an toàn, thân thiện. Vì vậy, các em cần trân trọng công lao của thầy cô bằng thái độ lễ phép, chăm học, biết cảm ơn và thực hiện những việc tốt trong lớp.	
- Tổ chức trưng bày sản phẩm; mời đại diện giới thiệu.	- Trưng bày; giới thiệu sản phẩm với lớp.
- Chốt ý, kết luận: Chăm ngoan, lễ phép và biết ơn là món quà ý nghĩa dành cho thầy cô.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Biết công lao của thầy cô và việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn, kính yêu thầy cô. 	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM TUẦN 12 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TRƯNG BÀY VÀ GIỚI THIỆU SẢN PHẨM Ở “GÓC TRI ÂN” THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Thể hiện được lòng biết ơn, kính yêu thầy cô qua sản phẩm tự làm.
- Tự tin giới thiệu sản phẩm và tham quan sản phẩm của bạn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Khu trưng bày; sản phẩm tri ân; âm thanh; tranh minh hoạ SGK.

- Học sinh: Sản phẩm tri ân; lời giới thiệu ngắn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Cô giáo em” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh hoạ về hoạt động “Trung bày và giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô”. 	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.
- Các bạn đang làm gì ở khu trưng bày?	- Các bạn đang giới thiệu tranh, thiệp, hoa và đồ dùng tự làm tặng thầy cô.
- Khi tham quan sản phẩm, em cần có thái độ như thế nào?	- Em quan sát nhẹ nhàng, khen bạn lịch sự và giữ gìn sản phẩm.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM
TUẦN 12 - BÀI 7: KÍNH YÊU THẦY CÔ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Xử lý được tình huống thể hiện sự lễ phép, kính yêu thầy cô.
- Làm được thiệp đơn giản để tặng thầy cô.
- Thực hiện được việc làm theo lời thầy cô dạy hằng ngày.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh tình huống; mẫu thiệp; bài hát “Cô giáo em”.
- Học sinh: SGK; giấy màu; bút màu; hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Cô giáo em”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Khám phá - kết nối: Xử lý tình huống Mục tiêu: Lựa chọn được cách ứng xử lễ phép, biết giúp đỡ thầy cô.	
- Quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm 4 để xử lý từng tình huống.	- Quan sát; trao đổi và phân vai.
	
- Khi gặp cô giáo không dạy lớp mình, em nên	- Em lễ phép chào cô.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
làm gì?	
- Khi thấy cô giáo đang mang nhiều sách, em có thể làm gì?	- Em lễ phép hỏi cô và giúp việc vừa sức nếu cô đồng ý.
- Mời nhóm sắm vai; nhận xét, bổ sung.	- Sắm vai; nhận xét cách ứng xử.
- Chốt ý, kết luận: Gặp thầy cô, em cần lễ phép chào hỏi và biết giúp đỡ phù hợp.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Làm thiệp tặng thầy cô Mục tiêu: Hoàn thành sản phẩm thể hiện lòng kính yêu thầy cô.	
- Quan sát các mẫu thiệp trong SGK; lựa chọn nội dung và màu sắc phù hợp.	- Quan sát; nêu ý tưởng thiệp của mình.
- Em muốn ghi lời chúc nào vào thiệp?	- Em ghi: Em kính chúc thầy/cô luôn vui khỏe; em cảm ơn thầy/cô.
- Thực hiện làm thiệp cá nhân; giữ vệ sinh và sử dụng đồ dùng an toàn.	- Làm thiệp; thu dọn đồ dùng sau khi hoàn thành.
- Chốt ý, kết luận: Tấm thiệp tự làm thể hiện tình cảm chân thành của em với thầy cô.	- Lắng nghe; hoàn thiện thiệp.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thực hiện việc làm kính yêu thầy cô trong đời sống.	
- Chia sẻ một việc em sẽ làm theo lời thầy cô dạy.	- Em chăm học, lễ phép, giữ trật tự và giúp đỡ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Kính yêu thầy cô được thể hiện bằng hành động tốt hằng ngày.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 3: TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM

TUẦN 12 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 12 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 13

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 12.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 13 bằng những việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được những việc em đã làm thể hiện kính yêu thầy cô và tham gia hát về thầy cô.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát “Cô giáo em”.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Cô giáo em”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt Sao	
2.1. Sơ kết tuần 12	
Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 13 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 13: Tìm hiểu quyền được vui chơi, được an toàn; học cách vui chơi an toàn.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chia sẻ được những việc em đã làm thể hiện kính yêu thầy cô và tham gia hát về thầy cô.	
- Quan sát tranh trong SGK về bạn tặng hoa cô giáo; trao đổi nhóm đôi. 	- Quan sát tranh; trao đổi theo cặp.
- Em đã làm việc gì để thể hiện kính yêu thầy cô trong tuần qua?	- Em lễ phép chào cô, chăm học, giữ lớp sạch, tặng thiệp hoặc nói lời cảm ơn.
- Em cảm thấy thế nào khi thể hiện tình cảm với thầy cô?	- Em cảm thấy vui, biết ơn và muốn cố gắng hơn.
- Mời một số em trình bày; cả lớp hát bài “Cô giáo em”.	- Chia sẻ trước lớp; hát tập thể.
- Chốt ý, kết luận: Kính yêu thầy cô là biết ơn, lễ phép và thực hiện tốt những điều thầy cô dạy.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô.  Đánh giá: Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng kính yêu thầy cô theo các mức độ: 😊 😊 😊	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 13 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TÌM HIỂU QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được trẻ em có quyền được vui chơi và được an toàn.
- Nêu được một số bổn phận phù hợp với học sinh lớp 1.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Âm thanh; nội dung diễn đàn; tranh SGK; bài hát “Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai”.
- Học sinh: Tâm thế tham gia; chuẩn bị câu hỏi hoặc ý kiến chia sẻ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Tìm hiểu quyền và bổn phận của trẻ em”.	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Các bạn đang tham gia hoạt động gì?	- Các bạn đang hát và tìm hiểu quyền, bổn phận của trẻ em.
- Trẻ em có quyền gì khi vui chơi?	- Trẻ em có quyền được vui chơi an toàn và được người lớn bảo vệ.
- Học sinh có bổn phận gì?	- Học sinh cần nghe lời, học tập, giữ an toàn cho mình và tôn trọng bạn.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 13 - BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Xác định được hành động an toàn và không an toàn khi vui chơi.
- Nêu được hậu quả có thể xảy ra khi tham gia trò chơi nguy hiểm.
- Chia sẻ được mong muốn về điều kiện vui chơi an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh các trò chơi; thẻ an toàn/không an toàn; quả bóng nhỏ.
- Học sinh: SGK; thẻ lựa chọn; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối với kinh nghiệm vui chơi an toàn.	
- Chơi trò chơi “Chuyên bóng kể nhanh”: người cầm bóng kể một trò chơi em từng tham gia.	- Tham gia trò chơi; kể tên trò chơi.
- Khi vui chơi, em cần chú ý điều gì để không bị đau hoặc gặp nguy hiểm?	- Em cần chơi đúng nơi, đúng cách, không làm việc nguy hiểm.
- Chốt ý, kết luận: Vui chơi rất cần thiết nhưng phải luôn bảo đảm an toàn.	- Lắng nghe, sẵn sàng vào bài.
2. Khám phá - kết nối: Hành động an toàn, không an toàn Mục tiêu: Nhận diện được việc chơi an toàn và việc chơi có nguy cơ gây tai nạn.	
- Quan sát sáu tranh trong SGK; thảo luận nhóm 6, mỗi bạn nhận xét một tranh.	- Quan sát; thảo luận và thống nhất kết quả.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 1: Xác định hành động an toàn, không an toàn khi vui chơi.</p> <p>Hoạt động 2: Kể về những trò chơi an toàn, không an toàn em đã tham gia.</p>	
- Đá bóng ở sân rộng là hoạt động an toàn hay không an toàn?	- An toàn khi chơi đúng luật và có người hướng dẫn.
- Trèo cây hái quả có an toàn không?	- Không an toàn vì có thể bị ngã.
- Chơi đuổi bắt gần đường hoặc trèo qua cửa sổ có an toàn không?	- Không an toàn vì có thể va ngã hoặc bị thương.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Em cần chọn trò chơi an toàn, chơi đúng nơi và tránh hành động dễ gây tai nạn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Kể về trò chơi an toàn, không an toàn Mục tiêu: Liên hệ được trò chơi bản thân đã tham gia.	
- Thảo luận nhóm đôi: em đã tham gia trò chơi an toàn nào?	- Kể về trò chơi an toàn đã tham gia.
- Em đã thấy trò chơi nào không an toàn? Vì sao?	- Nêu trò chơi nguy hiểm và lí do có thể gây đau, ngã hoặc tai nạn.
- Mời một số cặp trình bày; định hướng cách chơi an toàn.	- Trình bày; lắng nghe góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Biết nhận ra nguy hiểm giúp em lựa chọn trò chơi phù hợp.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được mong muốn về điều kiện vui chơi an toàn.	
- Em mong muốn khu vực vui chơi có những điều kiện gì để an toàn?	- Em mong có sân sạch, không có vật nguy hiểm, có người lớn quan sát khi cần.
- Chốt ý, kết luận: Các em có quyền được vui chơi an toàn và cần cùng giữ an toàn khi vui chơi.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 13 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 13 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 14

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 13.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 14 bằng những việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được mong muốn của em về điều kiện vui chơi an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát “Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai”.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 13 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 14 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 14: Thực hành từ chối trò chơi nguy hiểm; tham gia hoạt động chào mừng ngày 22-12.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chia sẻ được mong muốn của em về điều kiện vui chơi an toàn.	
- Quan sát tranh trong SGK về các bạn đang chia sẻ ý kiến; thảo luận nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm.
- Em mong muốn lớp, trường hoặc nơi em sống có điều kiện nào để vui chơi an toàn?	- Em mong có khu vực sạch, không nguy hiểm, có nội quy và người lớn hỗ trợ khi cần.
- Khi thấy trò chơi có thể gây nguy hiểm, em nên làm gì?	- Em không tham gia và báo người lớn hoặc nhắc bạn tránh xa.
- Mời đại diện nhóm trình bày; tổng hợp các mong muốn phù hợp.	- Đại diện trình bày; lớp lắng nghe.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần biết lựa chọn trò chơi an toàn và mạnh dạn chia sẻ mong muốn chính đáng để được vui chơi an toàn.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Nhận biết được hành động vui chơi an toàn, không an toàn; nêu được hậu quả của trò chơi không an toàn.	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 14 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHÀO MỪNG NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM 22-12

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết ngày 22-12 là ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Bày tỏ sự kính trọng đối với chú bộ đội; rèn nề nếp, kỉ luật phù hợp.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Âm thanh; thẻ mật lệnh; tranh SGK; bài hát “Cháu thương chú bộ đội”.
- Học sinh: Tâm thế tham gia; lời kể hoặc lời chúc chú bộ đội.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ đầu tuần và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Nghiêm túc thực hiện nghi lễ; lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ.
- Cùng hát bài “Cháu thương chú bộ đội” để mở đầu hoạt động theo chủ đề.	- Hát tập thể; thể hiện thái độ vui vẻ, nghiêm túc.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia và hiểu ý nghĩa của hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát hình minh họa về hoạt động “Chào	- Quan sát tranh và nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22-12”.</p> 	
- Các bạn trong tranh mặc trang phục gì?	- Các bạn mặc trang phục chú bộ đội để tham gia hoạt động chào mừng.
- Em học được điều gì ở chú bộ đội?	- Em học tính kỉ luật, dũng cảm và biết giúp đỡ mọi người.
- Mời đại diện học sinh trình bày; nhận xét, tuyên dương tinh thần tham gia.	- Đại diện trình bày; các bạn lắng nghe, cổ vũ.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể bằng thái độ nghiêm túc, tích cực và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Liên hệ điều học được với việc làm của bản thân.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện một việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và động viên.	- Chia sẻ trước tập thể; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Việc tốt cần được thực hiện hằng ngày bằng hành động vừa sức.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 14 - BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Đưa ra được lời khuyên phù hợp trong tình huống vui chơi có nguy cơ nguy hiểm.
- Biết từ chối và khuyên bạn không tham gia trò chơi nguy hiểm.
- Thực hiện được hành động an toàn khi vui chơi.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

4. Tích hợp

- Phòng chống tai nạn thương tích: Học sinh biết nhận diện trò chơi nguy hiểm và vận dụng kỹ năng từ chối, khuyên can bạn để phòng tránh tai nạn thương tích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh tình huống; thẻ lời khuyên; bảng An toàn/Không an toàn.
- Học sinh: SGK; thẻ vai; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Gợi nhớ hành động vui chơi an toàn đã học.	
- Trò chơi “Đúng hay không đúng”: nêu một việc chơi, yêu cầu học sinh giơ thẻ an toàn hoặc không an toàn.	- Giơ thẻ và nói lí do ngắn gọn.
- Chốt ý, kết luận: Biết nhận diện nguy hiểm là bước đầu để tự bảo vệ khi vui chơi.	- Lắng nghe, sẵn sàng vào bài.
2. Khám phá - kết nối: Đưa ra lời khuyên phù hợp Mục tiêu: Nêu được lời từ chối, khuyên bạn trong tình huống nguy hiểm.	
- Quan sát ba tình huống trong SGK; thảo luận nhóm 6 để đưa ra lời khuyên.	- Quan sát; thảo luận và chuẩn bị câu nói phù hợp.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Hoạt động 3: Đưa ra lời khuyên phù hợp với các tình huống trong tranh</p>  <p>Hoạt động 4: Không tham gia các trò chơi nguy hiểm hằng ngày</p> 	
- Khi bạn rủ trèo cây hái quả, em sẽ nói gì?	- Mình không trèo cây đâu; chúng mình chọn trò chơi an toàn hơn nhé.
- Khi bạn rủ đốt lửa vì trời lạnh, em sẽ nói gì?	- Không được tự ý đốt lửa; việc đó nguy hiểm, cần báo người lớn.
- Khi bạn rủ ra ao lội nước vì trời nóng, em sẽ nói gì?	- Mình không xuống ao; có thể bị đuối nước rất nguy hiểm.
- Mời đại diện nhóm sắm vai; nhận xét lời khuyên của bạn.	- Sắm vai; nhận xét và bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Khi bị rủ chơi nguy hiểm, em cần kiên quyết từ chối và khuyên bạn dừng lại.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Không tham gia trò chơi nguy hiểm Mục tiêu: Vận dụng được kĩ năng từ chối và tìm sự trợ giúp.	
- Quan sát tranh bạn trêu chó và bạn chơi gần mép nước; thảo luận nhóm 4.	- Quan sát; thảo luận về nguy cơ và cách xử lí.
- Trêu chó có thể gây hậu quả gì?	- Chó có thể cắn, làm bạn bị thương.
- Chơi ở gần mép nước có thể gây hậu quả gì?	- Bạn có thể trượt ngã xuống nước và bị đuối nước.
- Khi thấy bạn tham gia trò chơi nguy hiểm, em cần làm gì?	- Em khuyên bạn dừng lại, tránh xa và báo ngay cho người lớn.
- Diễn giải tích hợp Phòng chống tai nạn thương tích: Tai nạn có thể xảy ra rất nhanh khi các em trèo cây, nghịch lửa, chơi gần ao hồ hoặc trêu chọc vật nuôi. Vì vậy, các em cần nhớ ba việc: nhận ra nguy hiểm, nói “không” rõ ràng khi bị rủ rê và nhanh chóng nhờ thầy cô, cha mẹ hoặc người lớn tin cậy giúp đỡ. Biết từ chối và khuyên	- Lắng nghe; nhắc lại ba việc cần làm để tránh tai nạn khi vui chơi.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
bạn là cách bảo vệ bản thân, bảo vệ bạn khỏi tai nạn thương tích.	
- Chốt ý, kết luận: Không tham gia trò chơi nguy hiểm và báo người lớn khi cần là việc làm an toàn.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Kể được việc em sẽ làm để vui chơi an toàn.	
- Kể một trò chơi an toàn em sẽ tham gia và một trò chơi nguy hiểm em sẽ từ chối.	- Kể cụ thể; nói lời từ chối phù hợp.
- Chốt ý, kết luận: Hãy vui chơi an toàn để bảo vệ bản thân và bạn bè.	- Ghi nhớ, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 14 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 14 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 15
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 14.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 15 bằng những việc làm cụ thể.
- Kể được trò chơi an toàn đã tham gia và cách từ chối, khuyên bạn không tham gia trò chơi nguy hiểm.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động, biết tự nhận xét và điều chỉnh việc làm của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn khi thực hiện nhiệm vụ.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong các tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng, yêu thương và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, góp phần xây dựng tập thể an toàn, thân thiện.

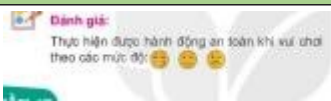
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng theo dõi; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát “Cháu thương chú bộ đội”.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ, kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Cháu thương chú bộ đội”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Bài hát gợi cho em nghĩ đến điều gì?	- Bài hát gợi em nghĩ đến tình yêu thương, bạn bè, thầy cô hoặc việc làm tốt phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi hoạt động hôm nay giúp các em biết thực hiện những việc tốt trong cuộc sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
2. Sinh hoạt Sao 2.1. Sơ kết tuần 14 Mục tiêu: Nhận xét được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em đã thực hiện tốt nội dung nào?	- Tổ em thực hiện tốt xếp hàng, giữ vệ sinh, chuẩn bị đồ dùng và tham gia hoạt động.
- Nội dung nào tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng?	- Cần cố gắng giữ trật tự, đi học đúng giờ hoặc mạnh dạn trình bày.
- Mời đại diện các tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe và tiếp nhận góp ý.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và cố gắng điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, tự xác định việc cần cố gắng.
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 15 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ và cùng cam kết thực hiện trong tuần tiếp theo.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 15: Tiếp tục rèn kỹ năng tự bảo vệ và tham gia hoạt động tập thể an toàn.	- Lắng nghe, xác định nhiệm vụ trọng tâm.
- Để thực hiện tốt nền nếp, em cần làm gì?	- Em đi học đúng giờ, xếp hàng nghiêm túc, giữ vệ sinh và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ.
- Thảo luận nhóm 4: nhóm em chọn việc nào cùng cố gắng thực hiện?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết thực hiện.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng của lớp/Sao.	- Đại diện trình bày; cả lớp/Sao thống nhất thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Các em cần thực hiện đúng cam kết để tuần mới tiến bộ hơn.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Kể được trò chơi an toàn đã tham gia và cách từ chối, khuyên bạn không tham gia trò chơi nguy hiểm.	
- Quan sát tranh trong SGK về các bạn chia sẻ trong nhóm; thảo luận nhóm 4. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm.
- Em đã tham gia trò chơi an toàn nào?	- Em đã chơi đá bóng ở sân, nhảy dây hoặc chơi trò chơi đúng nơi quy định.
- Em đã từ chối hoặc khuyên bạn không tham gia trò chơi nguy hiểm như thế nào?	- Em nói: Bạn không nên trèo cây/chơi gần nước; chúng mình chọn trò chơi an toàn hơn.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; lớp lắng nghe, bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Nhi đồng chăm ngoan biết vui chơi an toàn, biết từ chối việc nguy hiểm và biết bảo vệ bạn.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức như SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thực hiện được hành động an toàn khi vui chơi.	- Quan sát, lắng nghe nội dung cần tự đánh giá.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
	
- Lựa chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ tiếp tục cố gắng.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục rèn luyện việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 15 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: DIỄN ĐÀN PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động dưới cờ theo chủ đề trong tuần.
- Tích cực, tự tin tham gia hoạt động tập thể và biết liên hệ với việc làm của bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; kịch bản hoạt động; tranh minh họa đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế tham gia hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Tham gia nghiêm túc; lắng nghe và ghi nhớ.
- Cùng hát hoặc nghe bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để kết nối nội dung hoạt động.	- Hát hoặc lắng nghe; thể hiện thái độ phù hợp.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Nhận biết ý nghĩa và tham gia hoạt động dưới cờ.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh minh hoạ về hoạt động “Diễn đàn phòng chống bạo lực học đường”.</p> 	<p>- Quan sát tranh; nhận biết nội dung hoạt động.</p>
<p>- Bạo lực học đường có thể biểu hiện như thế nào?</p>	<p>- Có thể là đánh, xô đẩy, trêu chọc, đe dọa hoặc cô lập bạn.</p>
<p>- Khi thấy bạn bị bắt nạt, em cần làm gì?</p>	<p>- Em không hòa theo; báo thầy cô hoặc người lớn tin cậy để giúp bạn.</p>
<p>- Mời một số em/đại diện nhóm trình bày; nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Trình bày; lắng nghe và cổ vũ bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể tích cực, đúng nội quy và phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc bản thân sẽ thực hiện sau hoạt động.</p>	
<p>- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện việc gì phù hợp?</p>	<p>- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Việc làm tốt cần được duy trì trong học tập và cuộc sống.</p>	<p>- Lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM
TUẦN 15 - BÀI 9: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT NẠT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nhận diện được hành động bắt nạt và biểu hiện khi bị bắt nạt.
- Biết từ chối, rời khỏi tình huống nguy hiểm và tìm kiếm sự trợ giúp.
- Cùng bạn xây dựng lớp học thân thiện, an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

4. Tích hợp

- Quyền con người: Học sinh có quyền được an toàn, quyền được lên tiếng và quyền được trợ giúp khi bị bắt nạt.
- Năng lực số 4.1.CB1b: Nhận biết lời trêu chọc, đe dọa hoặc tin nhắn khó chịu trên thiết bị số là nguy cơ không an toàn; biết lưu thông tin và báo người lớn tin cậy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh tình huống; thẻ đồng ý/không đồng ý; hình minh họa đã cắt từ SGK.
- Học sinh: SGK; thẻ biểu cảm; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Trong lớp học đoàn kết, các bạn đối xử với nhau như thế nào?	- Các bạn yêu thương, tôn trọng, không trêu chọc hay làm đau bạn.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Khám phá - kết nối: Nhận diện hành động bắt nạt Mục tiêu: Nhận diện được hành động bắt nạt trong tình huống gần gũi.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 về việc các bạn đang làm.</p> <p></p> <p><small>Hoạt động 1: Hành động bắt nạt và cách ứng xử – Nhận biết các hành động bắt nạt</small></p>	<p>- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 4.</p>
<p>- Bạn trêu chọc hoặc giật đồ của bạn khác là việc làm đúng hay sai?</p>	<p>- Đó là việc làm sai, khiến bạn buồn hoặc sợ hãi.</p>
<p>- Khi bị trêu chọc, bạn nhỏ có thể cảm thấy thế nào?</p>	<p>- Bạn có thể buồn, sợ, lo lắng hoặc không muốn đi học.</p>
<p>- Khi bị bắt nạt, em có quyền im lặng chịu đựng hay có quyền lên tiếng và được giúp đỡ?</p>	<p>- Em có quyền nói “Dừng lại!”, rời đi và nhờ người lớn giúp đỡ.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn nhỏ đều có quyền học tập và vui chơi trong môi trường an toàn, không bị đánh, xô đẩy, chế giễu hay đe dọa. Khi bị bắt nạt, các em không có lỗi và không cần im lặng chịu đựng; các em có quyền lên tiếng, tìm đến cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn tin cậy để được bảo vệ. Khi thấy bạn bị bắt nạt, em cần giúp bạn bằng cách báo người lớn, không cười theo và không tiếp tay cho người bắt nạt.</p>	<p>- Lắng nghe; nêu lại cách bảo vệ mình và hỗ trợ bạn.</p>
<p>- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Đại diện trình bày; nhóm khác bổ sung.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Bắt nạt là hành động không được chấp nhận; em cần lên tiếng và tìm sự trợ giúp.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Xử lý tình huống bị bắt nạt Mục tiêu: Thực hành lời nói và hành động an toàn khi bị bắt nạt.</p>	
<p>- Làm việc nhóm đôi: sắm vai tình huống bạn nói lời trêu chọc hoặc lấy đồ của em.</p>	<p>- Sắm vai; luyện nói lời từ chối rõ ràng.</p>
<p>- Em sẽ nói gì khi bạn trêu chọc hoặc lấy đồ của em?</p>	<p>- Em nói: “Bạn dừng lại! Mình không thích việc này.”</p>
<p>- Sau khi nói mà bạn vẫn tiếp tục, em làm gì?</p>	<p>- Em rời khỏi nơi đó và báo cô giáo hoặc người lớn tin cậy.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời một số cặp thể hiện; nhận xét lời nói rõ ràng, bình tĩnh.	- Thể hiện tình huống; nhận xét lịch sự.
- Chốt ý, kết luận: Bình tĩnh từ chối, tránh xa và báo người lớn là cách xử lý an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nhận biết nguy cơ bắt nạt trên thiết bị số và cam kết lớp học thân thiện.	
- Khi nhận được tin nhắn hoặc hình ảnh làm em sợ, buồn hay bị đe dọa, em nên làm gì?	- Em không trả lời; giữ lại thông tin và báo ngay cho bố mẹ hoặc cô giáo.
- Vì sao em không nên tự trò chuyện tiếp với người gửi lời khó chịu?	- Vì việc đó có thể làm em lo sợ hơn hoặc gặp nguy hiểm.
- Diễn giải tích hợp Năng lực số: Bắt nạt có thể xảy ra qua điện thoại hoặc thiết bị số bằng lời nhắn xấu, hình ảnh làm người khác xấu hổ hoặc lời đe dọa. Khi gặp nội dung như vậy, các em không đáp trả, không chuyển tiếp cho bạn khác, không tự giải quyết một mình; cần giữ lại tin nhắn hoặc cho người lớn xem để được giúp đỡ và bảo vệ an toàn.	- Lắng nghe; nhắc lại ba việc: không trả lời, không chia sẻ tiếp, báo người lớn.
- Cùng lớp nêu cam kết xây dựng lớp học thân thiện.	- Cam kết không bắt nạt, không cười chê, biết giúp bạn.
- Chốt ý, kết luận: Lớp học an toàn bắt đầu từ lời nói và việc làm thân thiện của mỗi bạn.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 15 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 15 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 16

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 15.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 16 bằng việc làm cụ thể.
- Cam kết được các việc làm xây dựng lớp học thân thiện và an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng thi đua; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá; nhớ lại việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Em mong muốn điều gì trong buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em mong được chia sẻ, nhận xét và tham gia hoạt động vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 15 Mục tiêu: Nêu được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng điều gì?	- Nêu việc cần cố gắng: giữ trật tự, đúng giờ, mạnh dạn hoặc giữ vệ sinh.
- Mời đại diện tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe, tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, xác định việc cần cố gắng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 16 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ trọng tâm và cùng cam kết thực hiện.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 16: An toàn cho nụ cười trẻ thơ; sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn.	- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.
- Thảo luận nhóm 4: lớp/Sao cùng quyết tâm thực hiện việc gì?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng.	- Đại diện trình bày; cùng cam kết thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần mới, các em cùng cố gắng thực hiện nền nếp và nhiệm vụ chủ đề.	- Lắng nghe, thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Cam kết được các việc làm xây dựng lớp học thân thiện và an toàn.	
- Quan sát tranh trong SGK; thảo luận nhóm 4 về việc bạn đang làm và lời nói phù hợp. 	- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 4.
- Khi bạn bị trêu chọc, em sẽ nói hoặc làm gì?	- Em nói bạn dừng lại, động viên bạn bị trêu và báo cô khi cần.
- Mời đại diện nhóm nêu cam kết lớp học thân thiện.	- Đại diện trình bày; lớp cùng thống nhất cam kết.
- Chốt ý, kết luận: Không bắt nạt, không chế giễu, biết bảo vệ và giúp đỡ bạn là việc mỗi em cần thực hiện.	- Lắng nghe, cùng thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức trong SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Nhận biết được hành động bắt nạt; xử lý được tình huống bị bắt nạt. 	- Quan sát nội dung đánh giá.
- Chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 16 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: AN TOÀN CHO NỤ CƯỜI TRẺ THƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động dưới cờ theo chủ đề trong tuần.
- Tích cực, tự tin tham gia hoạt động tập thể và biết liên hệ với việc làm của bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; kịch bản hoạt động; tranh minh hoạ đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế tham gia hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Tham gia nghiêm túc; lắng nghe và ghi nhớ.
- Cùng hát hoặc nghe bài hát “Đi đường em nhớ” để kết nối nội dung hoạt động.	- Hát hoặc lắng nghe; thể hiện thái độ phù hợp.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Nhận biết ý nghĩa và tham gia hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát tranh minh hoạ về hoạt động “An toàn cho nụ cười trẻ thơ”. 	- Quan sát tranh; nhận biết nội dung hoạt động.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Khi tham gia giao thông, em cần thực hiện việc gì để an toàn?	- Em đi đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm và nghe người lớn hướng dẫn.
- Ở nhà, em cần tránh đồ dùng nào khi chưa có người lớn hướng dẫn?	- Em tránh ổ điện, vật sắc nhọn, nước nóng và đồ dùng nguy hiểm.
- Mời một số em/đại diện nhóm trình bày; nhận xét, tuyên dương.	- Trình bày; lắng nghe và cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể tích cực, đúng nội quy và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc bản thân sẽ thực hiện sau hoạt động.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Việc làm tốt cần được duy trì trong học tập và cuộc sống.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 16 - BÀI 10: SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG AN TOÀN TRONG GIA ĐÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể tên được một số đồ dùng gia đình và nêu được công dụng gần gũi.
- Phân biệt được hành vi an toàn, không an toàn khi sử dụng đồ dùng trong gia đình.
- Biết sử dụng một số đồ dùng phù hợp để làm việc nhà dưới sự hướng dẫn của người lớn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

4. Tích hợp

- **Năng lực số 2.1.CB1a: Học sinh biết lựa chọn và sử dụng hình ảnh, lời nói và công cụ số đơn giản để trao đổi, nhận xét hành vi sử dụng đồ dùng gia đình an toàn.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; tranh hành vi an toàn/không an toàn; máy chiếu để trình bày hình ảnh; tranh đã cắt từ SGK.
- Học sinh: SGK; thẻ xanh/đỏ; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bé quét nhà”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Em đã từng giúp người thân làm việc nhà nào?	- Em quét nhà, lau bàn, gấp quần áo hoặc tưới cây theo hướng dẫn.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Khám phá - kết nối: Nhận xét hành vi sử dụng đồ dùng Mục tiêu: Nhận diện được hành vi an toàn và không an toàn.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 để nhận xét hành vi của các bạn.</p> 	<p>- Quan sát tranh; trao đổi trong nhóm 4.</p>
<p>- Chạm tay vào ổ điện đang cắm điện có an toàn không?</p>	<p>- Không an toàn vì có thể bị bỏng hoặc điện giật.</p>
<p>- Cầm kéo đùa nghịch với bạn có an toàn không?</p>	<p>- Không an toàn vì có thể gây thương tích.</p>
<p>- Tưới cây hoặc rửa đồ dùng theo hướng dẫn có phù hợp không?</p>	<p>- Phù hợp khi thực hiện cẩn thận và có người lớn hướng dẫn.</p>
<p>- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Đại diện trình bày; nhóm khác bổ sung.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Chỉ sử dụng đồ dùng phù hợp; không nghịch đồ điện, đồ nóng và vật sắc nhọn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Trao đổi bằng hình ảnh về hành vi an toàn Mục tiêu: Sử dụng hình ảnh và lời nói đơn giản để nhận xét hành vi an toàn.</p>	
<p>- Quan sát hai hình cô trình chiếu và chọn thẻ xanh cho hành vi an toàn, thẻ đỏ cho hành vi không an toàn.</p>	<p>- Quan sát; giơ thẻ phù hợp.</p>
<p>- Em dựa vào hình ảnh nào để nói hành vi đó an toàn hay không an toàn?</p>	<p>- Em dựa vào việc bạn đang dùng kéo, ổ điện hoặc tưới cây đúng cách.</p>
<p>- Khi chia sẻ nhận xét trên màn hình lớp, em cần nói thế nào?</p>	<p>- Em nói rõ ràng, lịch sự: “Việc này không an toàn vì...” hoặc “Việc này an toàn khi...”.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp Năng lực số: Hình ảnh được cô đưa lên màn hình là phương tiện giúp các em cùng quan sát và trao đổi. Khi xem hình, các em cần tập trung vào hành vi, nói nhận xét ngắn gọn, lịch sự và không tự ý sử dụng thiết bị. Công cụ số chỉ hỗ trợ học tập; việc quan trọng là các em biết chọn cách sử dụng đồ dùng an toàn trong cuộc sống thật.</p>	<p>- Lắng nghe; thực hành nêu nhận xét lịch sự dựa trên hình ảnh.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Em có thể dùng hình ảnh và lời nói phù hợp để nhắc nhau giữ an toàn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Thực hiện việc nhà vừa sức và an toàn.</p>	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chọn một việc nhà em có thể làm an toàn cùng người thân.	- Chọn việc: tưới cây, lau bàn, sắp xếp đồ dùng hoặc quét nhà.
- Khi chưa biết cách dùng đồ vật, em cần làm gì?	- Em hỏi người lớn và chỉ thực hiện khi được hướng dẫn.
- Chốt ý, kết luận: Làm việc nhà vừa sức, đúng cách giúp em tự lập và an toàn.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

TUẦN 16 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 16 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 17

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 16.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 17 bằng việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được việc sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng thi đua; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá; nhớ lại việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Bé quét nhà”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Em mong muốn điều gì trong buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em mong được chia sẻ, nhận xét và tham gia hoạt động vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt Sao 2.1. Sơ kết tuần 16 Mục tiêu: Nêu được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng điều gì?	- Nêu việc cần cố gắng: giữ trật tự, đúng giờ, mạnh dạn hoặc giữ vệ sinh.
- Mời đại diện tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe, tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, xác định việc cần cố gắng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 17 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ trọng tâm và cùng cam kết thực hiện.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 17: Giao lưu Nét đẹp tuổi thơ; tìm hiểu Chân dung của em.	- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.
- Thảo luận nhóm 4: lớp/Sao cùng quyết tâm thực hiện việc gì?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng.	- Đại diện trình bày; cùng cam kết thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần mới, các em cùng cố gắng thực hiện nền nếp và nhiệm vụ chủ đề.	- Lắng nghe, thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chia sẻ được việc sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn.	
- Quan sát tranh trong SGK về bạn nhỏ rửa cốc an toàn; chia sẻ theo nhóm đôi. 	- Quan sát tranh; trao đổi với bạn.
- Em đã sử dụng đồ dùng nào để giúp gia đình?	- Em dùng khăn lau bàn, bình tưới cây hoặc chổi quét nhà theo hướng dẫn.
- Việc nào em không tự làm khi chưa có người lớn?	- Em không dùng dao, kéo sắc, bếp, ấm điện hoặc ổ cắm.
- Mời một số em trình bày; nhận xét, động viên.	- Trình bày; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Sử dụng đồ dùng đúng cách, vừa sức và có người lớn hướng dẫn giúp em an toàn.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức trong SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn. 	- Quan sát nội dung đánh giá.
- Chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN

TUẦN 17 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: GIAO LƯU "NÉT ĐẸP TUỔI THƠ"

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Năng lực đặc thù**

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động dưới cờ theo chủ đề trong tuần.
- Tích cực, tự tin tham gia hoạt động tập thể và biết liên hệ với việc làm của bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; kịch bản hoạt động; tranh minh hoạ đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế tham gia hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Tham gia nghiêm túc; lắng nghe và ghi nhớ.
- Cùng hát hoặc nghe bài hát “Mời bạn vui múa ca” để kết nối nội dung hoạt động.	- Hát hoặc lắng nghe; thể hiện thái độ phù hợp.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Nhận biết ý nghĩa và tham gia hoạt động dưới cờ.	
- Quan sát tranh minh hoạ về hoạt động “Giao lưu “Nét đẹp tuổi thơ””. 	- Quan sát tranh; nhận biết nội dung hoạt động.
- Điều gì làm nên nét đẹp của một bạn nhỏ?	- Là trang phục sạch gọn, lời nói lễ phép, nét mặt vui tươi và việc làm tốt.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Khi bạn có vẻ ngoài khác mình, em cần cư xử thế nào?	- Em tôn trọng, không chê cười và nói lời tích cực.
- Mời một số em/đại diện nhóm trình bày; nhận xét, tuyên dương.	- Trình bày; lắng nghe và cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể tích cực, đúng nội quy và phù hợp với lứa tuổi.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc bản thân sẽ thực hiện sau hoạt động.	
- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện việc gì phù hợp?	- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.
- Chốt ý, kết luận: Việc làm tốt cần được duy trì trong học tập và cuộc sống.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN
TUẦN 17 - BÀI 11: CHÂN DUNG CỦA EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.
- Giới thiệu được về ngoài của bản thân và nhận xét bạn theo hướng tích cực.
- Biết tôn trọng sự khác biệt và bảo vệ thông tin cá nhân đơn giản.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

4. Tích hợp

- Quyền con người: Giáo dục học sinh tôn trọng sự khác biệt, biết tự hào về bản thân và bảo vệ nhân phẩm của người khác.
- Năng lực số 4.2.CB1a: Học sinh biết hình ảnh chân dung, tên đầy đủ, địa chỉ và số điện thoại của mình không tự ý chia sẻ cho người lạ trên môi trường số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; gương nhỏ; tranh chân dung; máy chiếu; hình minh hoạ đã cắt từ SGK.
- Học sinh: SGK; bút màu; gương nhỏ nếu có.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Mời bạn vui múa ca”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Mỗi bạn trong lớp có điểm đáng yêu nào?	- Mỗi bạn có mái tóc, nụ cười, vóc dáng và nét riêng đáng yêu.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Khám phá - kết nối: Đặc điểm bên ngoài của em Mục tiêu: Mô tả được một số đặc điểm bên ngoài của bản thân và bạn.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh; làm việc cá nhân để nêu đặc điểm bên ngoài của bạn trong tranh.</p>  <p>Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhận biết vẻ bên ngoài của em Chia sẻ với bạn về đặc điểm bên ngoài mà em yêu thích 	<p>- Quan sát tranh; nêu đặc điểm nhìn thấy.</p>
<p>- Em có thể giới thiệu mái tóc, khuôn mặt hoặc chiều cao của mình như thế nào?</p>	<p>- Em có mái tóc ngắn/dài; khuôn mặt tròn; em cao/thấp vừa với lứa tuổi.</p>
<p>- Có phải bạn có màu da, mái tóc hoặc vóc dáng khác mình là bạn không đáng yêu không?</p>	<p>- Không; mỗi bạn đều có nét riêng đáng yêu và cần được tôn trọng.</p>
<p>- Diễn giải tích hợp Quyền con người: Mỗi bạn đều có vẻ ngoài riêng và đều xứng đáng được tôn trọng. Không ai nên bị chê bai vì màu da, mái tóc, dáng người hay đặc điểm cơ thể. Các em có quyền tự hào về bản thân; đồng thời cần bảo vệ nhân phẩm của bạn bằng cách không đặt biệt danh làm bạn buồn, không cười chê và biết nói lời động viên chân thành.</p>	<p>- Lắng nghe; nêu một lời nhận xét tích cực dành cho bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Ai cũng có nét đáng yêu; hãy trân trọng bản thân và tôn trọng bạn.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Thực hành: Nói lời động viên và bảo vệ thông tin cá nhân Mục tiêu: Nói được lời nhận xét tích cực và nhận biết thông tin không tự ý chia sẻ.</p>	
<p>- Làm việc nhóm đôi: nói một lời nhận xét tích cực về vẻ ngoài của bạn.</p>	<p>- Nói lời động viên phù hợp: “Mình thích nụ cười của bạn.”</p>
<p>- Khi chụp hoặc có ảnh chân dung của em, em có nên tự gửi cho người lạ trên mạng không?</p>	<p>- Không; em không tự gửi ảnh hoặc thông tin riêng tư cho người lạ.</p>
<p>- Những thông tin nào em không tự ý chia sẻ cho người lạ qua thiết bị số?</p>	<p>- Ảnh chân dung, tên đầy đủ, địa chỉ nhà và số điện thoại.</p>

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Diễn giải tích hợp Năng lực số: Ảnh chân dung và thông tin cá nhân giúp nhận biết một người, nên các em cần giữ an toàn. Khi có người lạ xin ảnh, hỏi địa chỉ, số điện thoại hoặc rủ trò chuyện riêng trên thiết bị số, các em không trả lời, không gửi thông tin và báo ngay cho cha mẹ hoặc cô giáo. Việc bảo vệ thông tin cá nhân là cách bảo vệ bản thân.	- Lắng nghe; nhắc lại quy tắc không tự chia sẻ thông tin riêng tư.
- Chốt ý, kết luận: Em tự tin về bản thân, nói lời tích cực với bạn và biết giữ an toàn thông tin cá nhân.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Chăm sóc vẻ ngoài sạch sẽ và thực hành lời nói tích cực.	
- Em cần làm gì để vẻ ngoài luôn sạch sẽ, đáng yêu?	- Em vệ sinh cá nhân, mặc gọn gàng và giữ nụ cười thân thiện.
- Chọn một lời động viên để nói với người thân hoặc bạn.	- Thực hiện lời động viên phù hợp.
- Chốt ý, kết luận: Yêu quý bản thân và tôn trọng người khác giúp em tự tin, vui vẻ.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN

TUẦN 17 - SINH HOẠT LỚP: SƠ KẾT TUẦN 17 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 18

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 17.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 18 bằng việc làm cụ thể.
- Tham gia trò chơi đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài và biết nhận xét tích cực.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng thi đua; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá; nhớ lại việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Mời bạn vui múa ca”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Em mong muốn điều gì trong buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em mong được chia sẻ, nhận xét và tham gia hoạt động vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt lớp 2.1. Sơ kết tuần 17 Mục tiêu: Nêu được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng điều gì?	- Nêu việc cần cố gắng: giữ trật tự, đúng giờ, mạnh dạn hoặc giữ vệ sinh.
- Mời đại diện tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe, tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, xác định việc cần cố gắng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Sinh hoạt lớp 2.2. Phương hướng tuần 18 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ trọng tâm và cùng cam kết thực hiện.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 18: Ngày hội Vì sức khỏe học đường; thực hiện giữ vệ sinh cá nhân.	- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.
- Thảo luận nhóm 4: lớp/Sao cùng quyết tâm thực hiện việc gì?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng.	- Đại diện trình bày; cùng cam kết thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần mới, các em cùng cố gắng thực hiện nền nếp và nhiệm vụ chủ đề.	- Lắng nghe, thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Tham gia trò chơi đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài và biết nhận xét tích cực.	
- Quan sát tranh trong SGK về trò chơi đoán tên bạn dựa trên tóc, khuôn mặt, chiều cao. 	- Quan sát tranh; nhận biết cách chơi.
- Khi mô tả bạn, em được nói những điểm nào?	- Em mô tả tóc, khuôn mặt, chiều cao bằng lời nói lịch sự.
- Em không nên nói điều gì khiến bạn buồn?	- Em không chê bai, không đặt biệt danh làm bạn xấu hổ.
- Tổ chức cho một số em tham gia trò chơi; nhận xét lời mô tả lịch sự.	- Tham gia trò chơi; cổ vũ bạn.
- Chốt ý, kết luận: Nhận xét tích cực giúp bạn tự tin và lớp học thân thiện hơn.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức trong SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Nêu được đặc điểm về ngoài của em; đưa ra được nhận xét tích cực về vẻ ngoài của bạn. 	- Quan sát nội dung đánh giá.
- Chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN

TUẦN 18 - SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NGÀY HỘI VÌ SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Hiểu được ý nghĩa của hoạt động dưới cờ theo chủ đề trong tuần.
- Tích cực, tự tin tham gia hoạt động tập thể và biết liên hệ với việc làm của bản thân.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Hệ thống âm thanh; kịch bản hoạt động; tranh minh họa đã cắt từ SGK.
- Học sinh: Trang phục gọn gàng; tâm thế tham gia hoạt động.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nghi lễ chào cờ Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc nghi lễ và nắm được nhiệm vụ tuần mới.	
- Thực hiện nghi lễ chào cờ; lắng nghe nhận xét thi đua và nhiệm vụ tuần mới.	- Tham gia nghiêm túc; lắng nghe và ghi nhớ.
- Cùng hát hoặc nghe bài hát “Tập thể dục buổi sáng” để kết nối nội dung hoạt động.	- Hát hoặc lắng nghe; thể hiện thái độ phù hợp.
2. Hoạt động theo chủ đề Mục tiêu: Nhận biết ý nghĩa và tham gia hoạt động dưới cờ.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh minh họa về hoạt động “Ngày hội vì sức khỏe học đường”.</p> 	<p>- Quan sát tranh; nhận biết nội dung hoạt động.</p>
<p>- Vì sao các bạn trong tranh tập thể dục?</p>	<p>- Tập thể dục giúp cơ thể khỏe mạnh, nhanh nhẹn.</p>
<p>- Em sẽ làm gì để giữ sức khỏe ở trường?</p>	<p>- Em tập thể dục, giữ vệ sinh và ăn uống phù hợp.</p>
<p>- Mời một số em/đại diện nhóm trình bày; nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- Trình bày; lắng nghe và cổ vũ bạn.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Mỗi em cần tham gia hoạt động tập thể tích cực, đúng nội quy và phù hợp với lứa tuổi.</p>	<p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
<p>3. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Nêu được việc bản thân sẽ thực hiện sau hoạt động.</p>	
<p>- Sau hoạt động, em sẽ thực hiện việc gì phù hợp?</p>	<p>- Em nêu một việc làm cụ thể phù hợp với chủ đề.</p>
<p>- Chốt ý, kết luận: Việc làm tốt cần được duy trì trong học tập và cuộc sống.</p>	<p>- Lắng nghe, thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN
TUẦN 18 - BÀI 12: GIỮ VỆ SINH CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân.
- Thực hành được việc rửa tay, rửa mặt hoặc chăm sóc cơ thể đúng cách.
- Biết duy trì thói quen vệ sinh cá nhân hằng ngày.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

4. Tích hợp

- Năng lực số 2.1.CB1a: Học sinh lựa chọn và sử dụng phương tiện giao tiếp số đơn giản phù hợp bối cảnh như xem video/ảnh, quét mã QR hoặc bình chọn theo hướng dẫn để chia sẻ và thực hiện đúng các bước giữ vệ sinh cá nhân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: SGK; khăn sạch, xà phòng giả định; tranh trình tự; máy chiếu/video ngắn do GV chuẩn bị.
- Học sinh: SGK; khăn tay; bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Tập rửa mặt”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Buổi sáng em làm gì để cơ thể sạch sẽ?	- Em đánh răng, rửa mặt, chải tóc và rửa tay sạch.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Khám phá - kết nối: Việc làm giữ vệ sinh cá nhân Mục tiêu: Nhận biết được việc cần làm để cơ thể sạch sẽ.	

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 để nêu việc làm giữ vệ sinh cá nhân.</p>  <p>Hoạt động 1: Chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ vệ sinh cá nhân.</p> <p>Rửa mặt Đánh răng Rửa tay Tắm gội</p> <p>Sắp xếp các hình dưới đây cho đúng các bước rửa mặt.</p> <p>KẾT NỐI THỰC VỚI ĐỜI SỐNG</p>	<p>- Quan sát tranh; thảo luận nhóm 4.</p>
- Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?	- Bạn đánh răng, rửa mặt, tắm gội, chải tóc hoặc cắt móng tay.
- Vì sao cần giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày?	- Vì giúp cơ thể sạch sẽ, khỏe mạnh và phòng bệnh.
- Mời đại diện nhóm trình bày; nhận xét, bổ sung.	- Đại diện trình bày; nhóm khác bổ sung.
- Chốt ý, kết luận: Giữ vệ sinh cá nhân cần thực hiện đều đặn mỗi ngày.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
3. Thực hành: Thực hiện đúng các bước vệ sinh cá nhân Mục tiêu: Thực hành trình tự rửa tay hoặc rửa mặt đúng cách.	
- Quan sát hình/video ngắn do cô trình chiếu về các bước rửa tay sạch; thảo luận nhóm đôi.	- Quan sát; trao đổi thứ tự các bước.
- Phương tiện nào giúp em quan sát rõ các bước rửa tay?	- Hình ảnh hoặc video cô trình chiếu giúp em quan sát rõ.
- Thực hành mô phỏng các bước rửa tay theo hướng dẫn.	- Thực hành theo thứ tự; nhận xét cho bạn.
- Diễn giải tích hợp Năng lực số: Khi cô cho xem hình hoặc video hướng dẫn rửa tay, các em sử dụng thông tin nhìn thấy để thực hiện đúng hơn. Phương tiện số giúp quan sát rõ các bước, nhưng các em chỉ xem, quét mã hoặc bình chọn khi có cô giáo/người lớn hướng dẫn; quan trọng nhất là thực hiện vệ sinh đúng cách bằng hành động thật hằng ngày.	- Lắng nghe; nêu lại việc sẽ làm để giữ vệ sinh cá nhân.
- Chốt ý, kết luận: Quan sát đúng hướng dẫn và thực hành đúng bước giúp cơ thể sạch khỏe.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Vận dụng - trải nghiệm Mục tiêu: Cam kết thực hiện vệ sinh cá nhân hằng ngày.	
- Em sẽ thực hiện việc giữ vệ sinh nào mỗi ngày?	- Em rửa tay trước khi ăn, tắm gội, đánh răng và giữ quần áo sạch.
- Chốt ý, kết luận: Thói quen sạch sẽ giúp em khỏe mạnh và tự tin.	- Lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN

TUẦN 18 - SINH HOẠT SAO: SƠ KẾT TUẦN 18 - PHƯƠNG HƯỚNG TUẦN 19

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tự đánh giá được việc thực hiện nền nếp, học tập và rèn luyện trong tuần 18.
- Tham gia xây dựng phương hướng tuần 19 bằng việc làm cụ thể.
- Chia sẻ được việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày và điều bổ ích từ Ngày hội Vì sức khỏe học đường.

2. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động tham gia hoạt động; biết tự nhận xét và điều chỉnh hành vi của bản thân.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe, trao đổi, trình bày ý kiến và phối hợp với bạn.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong tình huống gần gũi.

3. Phẩm chất

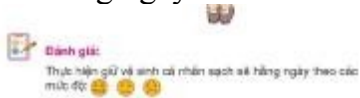
- Nhân ái: Biết quan tâm, tôn trọng và chia sẻ với mọi người.
- Chăm chỉ: Tích cực tham gia hoạt động, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Trách nhiệm: Có ý thức thực hiện việc làm đúng, giữ an toàn cho bản thân và tập thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bảng thi đua; tranh và dải đánh giá cắt từ SGK; bài hát phù hợp chủ đề.
- Học sinh: SGK; thẻ tự đánh giá; nhớ lại việc đã thực hiện trong tuần.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
Mục tiêu: Tạo hứng thú và kết nối học sinh với nội dung hoạt động.	
- Hát và vận động nhẹ theo bài hát “Tập thể dục buổi sáng”.	- Hát và vận động theo nhạc; sẵn sàng tham gia hoạt động.
- Em mong muốn điều gì trong buổi sinh hoạt hôm nay?	- Em mong được chia sẻ, nhận xét và tham gia hoạt động vui vẻ.
- Chốt ý, kết luận: Nội dung bài học hôm nay gắn với những việc em cần biết và thực hiện trong cuộc sống.	- Lắng nghe, sẵn sàng tham gia.
2. Sinh hoạt Sao	
2.1. Sơ kết tuần 18	
Mục tiêu: Nêu được việc đã làm tốt và việc cần cố gắng trong tuần.	
- Thảo luận theo tổ: tuần qua tổ em đã thực hiện tốt những việc nào?	- Trao đổi trong tổ; thống nhất nội dung báo cáo.
- Tổ em hoặc bản thân em còn cần cố gắng điều gì?	- Nêu việc cần cố gắng: giữ trật tự, đúng giờ, mạnh dạn hoặc giữ vệ sinh.
- Mời đại diện tổ trình bày; tuyên dương và góp ý nhẹ nhàng.	- Đại diện trình bày; lắng nghe, tiếp nhận góp ý.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em phát huy việc tốt và điều chỉnh việc chưa phù hợp.	- Lắng nghe, xác định việc cần cố gắng.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2. Sinh hoạt Sao 2.2. Phương hướng tuần 19 Mục tiêu: Biết nhiệm vụ trọng tâm và cùng cam kết thực hiện.	
- Nêu nội dung trọng tâm tuần 19: Tìm hiểu vệ sinh an toàn thực phẩm; ăn uống hợp lý.	- Lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ.
- Thảo luận nhóm 4: lớp/Sao cùng quyết tâm thực hiện việc gì?	- Thảo luận; thống nhất một việc cam kết.
- Mời đại diện nhóm trình bày; thống nhất phương hướng.	- Đại diện trình bày; cùng cam kết thực hiện.
- Chốt ý, kết luận: Tuần mới, các em cùng cố gắng thực hiện nền nếp và nhiệm vụ chủ đề.	- Lắng nghe, thực hiện.
3. Sinh hoạt theo chủ đề Mục tiêu: Chia sẻ được việc giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày và điều bổ ích từ Ngày hội Vì sức khỏe học đường.	
- Quan sát tranh SGK; trao đổi nhóm đôi về việc các bạn chia sẻ sau ngày hội. 	- Quan sát; trao đổi với bạn.
- Em thấy điều gì bổ ích trong Ngày hội Vì sức khỏe học đường?	- Em biết cần vận động, giữ vệ sinh và chăm sóc sức khỏe.
- Em đã làm việc gì để giữ vệ sinh cá nhân?	- Em rửa tay sạch, tắm gội, đánh răng hoặc mặc quần áo sạch.
- Mời một số em chia sẻ; nhận xét và tuyên dương.	- Chia sẻ; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Giữ vệ sinh cá nhân hằng ngày là việc làm thiết thực để bảo vệ sức khỏe.	- Lắng nghe, thực hiện.
4. Đánh giá Mục tiêu: Tự đánh giá kết quả thực hiện nội dung chủ đề theo ba mức trong SGK.	
- Nội dung tự đánh giá: Thực hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày. 	- Quan sát nội dung đánh giá.
- Chọn một trong ba mức theo SGK: Tốt - Đạt - Cần cố gắng.	- Tự chọn mức phù hợp với việc em đã thực hiện.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Mời một số em chia sẻ việc đã làm được và điều sẽ cố gắng thêm.	- Chia sẻ trung thực; lắng nghe bạn.
- Chốt ý, kết luận: Mỗi em tiếp tục luyện tập việc làm đúng trong tuần mới.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....